**KẾ HOẠCH BÀI DẠY- 1A**

**Tuần 32. Từ ngày 21/04/2025 đến ngày 26/04/2025**

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Thứ** | **Ngày** | **Buổi** | **Môn** | **STCT** | **Tên bài dạy** |
| **Hai** | **21/4** | Sáng | Toán  Tiếng việt  Tiếng việt  HĐTN | 94  373  374  94 | Đồng hồ ‒ Thời gian (Tiết 1)  Tập đọc Cuộc thi không thành (Tiết 1)  Tập đọc Cuộc thi không thành (Tiết 2)  HĐGD theo chủ đề: Cùng hợp tác. |
| **Ba** | **22/4** | Sáng | Tiếng việt  Tiếng việt  CT-TV  Đạo đức | 375  376  377  32 | Chính tả - Tập chép: Rùa con đi chợ  Tập đọc Anh hùng biển cả (Tiết 1)  Tập đọc Anh hùng biển cả (Tiết 2)  Bài 14. Phòng tránh bị bỏng (Tiết 2) |
| **Tư** | **23/ 4** | Sáng | HĐTN+SH  Tiếng việt  Tiếng việt  TN&XH | 95  378  379  63 | Hát dưới cờ: Hát mừng ngày Giải phóng miền Nam 30/4  Tập viết tô chữ hoa: P, Q  Tập đọc Hoa kết trái  Thay bài học STEM  Khung cửa sổ kể chuyện ngày đêm |
| **Năm** | **24/4** | Sáng | Tiếng việt  Tiếng việt  Toán  GDTC | 380  381  95  64 | Góc sáng tạo: Trưng bày Quà tặng ý nghĩa  Kể chuyện Cuộc phiêu lưu của giọt nước tí hon  Đồng hồ ‒ Thời gian (Tiết 2) |
| Chiều | Toán  TN&XH | 96  64 | Em ôn lại những gì đã học (Tiết 1)  Thay bài học STEM  Khung cửa sổ kể chuyện ngày đêm |
| **Sáu** | **25/ 4** | Sáng | Tiếng Việt  Tiếng việt  Tập viết  Mĩ thuật  HĐTN | 382  383  384  32  96 | Tự đọc sách báo: Đọc báo (Tiết 1)  Tự đọc sách báo: Đọc báo (Tiết 2)  Tập viết tô chữ hoa: R, S  Bài 16: Ngôi trường em yêu (Tiết 2)  HĐGD theo chủ đề: Cùng hợp tác |
| **Thứ bảy** | **26/4** | Sáng | Toán Tiếng Việt  Tiếng việt  HĐTN -SH | 97  385  386  97 | Bài 70: Em vui học toán  Tập đọc: Ngôi nhà ấm áp (Tiết 1)  Tập đọc: Ngôi nhà ấm áp (Tiết 2)  Thay bài học STEM  Khung cửa sổ kể chuyện ngày đêm  SHL: Em học được gì từ chủ đề Chia sẻ và hợp tác? |

*Hòa Quang Nam, Ngày 18 tháng 4 năm 2025*

*Lê Thị Thu Thương*

**Toán – Lớp 1A**

**Tên bài học: Đồng hồ ‒ Thời gian (Tiết 1)**

**Tiết 94**

**Thời gian thực hiện: ngày 21 tháng 4 năm 2025**

**1. Yêu cầu cần đạt**

- Làm quen với mặt đồng hồ, biết xem giờ đúng, có nhận biết ban đầu về thời gian.

- Biết xác định và quay kim đồng hồ đúng vị trí tương ứng với giờ; bước đầu nhận biết các thời điểm trong sinh hoạt hằng ngày.

- Phát triển các NL toán học.

**2. Đồ dùng dạy học**

a. Giáo viên: chuẩn bị một đồng hồ giấy có thể quay được kim dài và kim ngắn. Phiếu bài tập, tranh tình huống như trong SGK.

b. Học sinh: Mỗi nhóm HS mang đến một đồng hồ có kim dài và kim ngắn

**3. Các hoạt động dạy học chủ yếu**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Hoạt động mở đầu (5 phút)**  - Cho HS quan sát mặt đồng hồ theo nhóm, chia sẻ hiểu biết về các thông tin trên đồng hồ, chẳng hạn: kim ngắn, kim dài, mặt đồng hồ có những số nào, những vạch chia trên mặt đồng hồ ra sao?,...  **2. Hoạt động hình thành kiến thức mới (15 phút)**  **Hoạt động 1:** Nhận biết mặt đồng hồ và cách đọc giờ đúng  “Mặt đồng hồ có 12 số, có kim ngắn và kim dài. Kim ngắn và kim dài đều quay được và quay theo chiều từ số 1 đến số 12 rồi tiếp tục từ số 12 sang số 1. Kim ngấn chỉ giờ, kim dài chỉ phút”.  - GV gắn đồng hồ chỉ giờ đúng lên bảng, hướng dẫn HS đọc giờ đúng trên đồng hồ, chẳng hạn: “Kim dài chỉ vào số 12, kim ngắn chỉ đúng vào số 9, ta nói: Đồng hồ chỉ 9 giờ”.  - GV gắn một số đồng hồ chỉ giờ đúng khác lên bảng, Cho HS đọc giờ đúng rồi chia sẻ với bạn.  - Gọi một vài HS trả lời, đặt câu hỏi để HS giải thích tại sao các em lại đọc được giờ như vậy.  **3. Luyện tập, thực hành (10 phút)**  **Bài 1**  - Cho HS đật câu hỏi và trả lời theo cặp/nhóm bàn: Mỗi đồng hồ chỉ mấy giờ?  - Cho đại diện một vài cặp chia sẻ trước lớp.  - GV đặt câu hỏi để HS chia sẻ: Làm thế nào em đọc được giờ đúng trên đồng hồ?  **4. Củng cố, nối tiếp (5 phút)**  - Bài học hôm nay, em biết thêm được điều gì? Điều đó giúp gì cho em trong cuộc sống?  - Từ ngữ toán học nào em cần chú ý?  - Để xem đồng hồ chính xác, em nhắn bạn điều gì?  - Em hãy đoán xem đồng hồ sau chỉ mấy giờ. | - HS quan sát mặt đồng hồ  - Đại diện nhóm chia sẻ trước lớp.  - Theo dõi  - HS đọc giờ đúng rồi chia sẻ với bạn.    - Cho HS đật câu hỏi và trả lời theo cặp/nhóm bàn  - Đại diện một vài cặp chia sẻ trước lớp.  - HS trả lời |

**4. Điều chỉnh sau bài dạy: Không**

**Mĩ thuật – Lớp 1A**

**Tên bài học: Bài 16: Ngôi trường em yêu (Tiết 2)**

**Tiết 32**

**Thời gian thực hiện: ngày 25 tháng 4 năm 2025**

**1. Yêu cầu cần đạt**

**\* Phẩm chất:** Bài học góp phần bồi dưỡng ở HS các phẩm chất như: đức tính chăm chỉ, tiết kiệm, có trách nhiệm với nhiệm vụ học tập; kính trọng thầy cô, yêu thương bạn bè,... thông qua một số biểu hiện và hoạt động chủ yếu sau:

- Yêu trường, lớp, thân thiện với bạn bè, quý mến, tôn trọng thầy cô.

- Tích cực tham gia hoạt động học tập, sáng tạo sản phẩm.

- Biết sưu tầm một số đồ vật đã qua sử dụng để tạo thành mô hình ngôi trường; giữ vệ sinh trường lớp và môi trường xung quanh.

- Trân trọng sản phẩm mĩ thuật do mình, do bạn và người khác tạo ra.

**Năng lực:** Bài học góp phần hình thành, phát triển ở HS các năng lực sau:

\* ***Năng lực mĩ thuật***

- Nhận biết được kiểu dáng, màu sắc của một số ngôi trường HS đến học tập, vui chơi.

- Biết cùng bạn tạo được mô hình ngôi trường bằng vật liệu, công cụ, hoạ phẩm sẵn có.

- Biết trưng bày, giới thiệu và chia sẻ cảm nhận về sản phẩm của mình, của nhóm và của bạn bè.

***\* Năng lực chung***

- Năng lực tự chủ và tự học: Biết sưu tầm, chuẩn bị đồ dùng, vật liệu để học tập, sáng tạo mô hình. Chủ động thực hiện nhiệm vụ của bản thân, của nhóm.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Cùng bạn thực hành, thảo luận và trưng bày, nhận xét sản phẩm.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Biết sử dụng dụng cụ, vật liệu, giấy màu, hoạ phẩm để thực hành tạo nên sản phẩm.

***\* Năng lực đặc thù khác***

- Năng lực ngôn ngữ: Khả năng trao đổi, thảo luận và giới thiệu, nhận xét,... sản phẩm một cách tự tin.

- Năng lực âm nhạc: Khả năng mô tả một số hình ảnh liên quan đến chú đề bài học ở tác phẩm âm nhạc do GV lựa chọn.

- Năng lực thể chất: Thực hiện các thao tác thực hành với sự vận động của bàn tay.

- Năng lực tính toán: Thể hiện khả năng phân chia tỉ lệ các chi tiết cấu trúc ở mô hình ngôi trường.

**2. Đồ dùng dạy học**

a. Giáo viên: vỏ hộp giấy carton, giấy màu, màu vẽ, bút chì, tẩy chì, dây chỉ, băng keo/hồ dán, kéo,...; hình ảnh/sản phẩm minh hoạ nội dung bài học; máy tính, máy chiếu hoặc ti vi (nên có).

b. Học sinh: SGK Mĩ thuật 1, Vở thực hành mĩ thuật 1; các vật liệu, công cụ,... như mục Chuẩn bị SGK và GV đã hướng dẫn ở bài học trước, đặc biệt các vật liệu đặc thù cùa địa phương.

**3. Các hoạt động dạy học chủ yếu**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Hoạt động mở đầu (3 phút)**  - Ổn định Hát bài hát: Em yêu trường em  **2. Hoạt động hình thành kiến thức (30 phút)**  **Hoạt động 2: Hoạt động thực hành, sáng tạo và thảo luận**  **2.1. Tìm hiểu cách thực hành**  - GV tổ chức HS thảo luận nhóm và giao nhiệm vụ:  + Quan sát hình minh hoạ trang 71 SGK (hoặc do GV chuẩn bị trình chiếu).  + Nêu thứ tự các bước tạo mô hình từ vỏ hộp giấy/vỏ thùng bìa carton.  - GV hướng dẫn, thị phạm minh hoạ một số thao tác chính, kết hợp giảng giải, tương tác với HS và gợi mở cách thực hiện:  *Cách 1:* Tạo mô hình khối nhà lớp học cao tầng  + Chuẩn bị: Lựa chọn vỏ hộp giấy carton có dạng hình khối chữ nhật và giấy báo/giấy gói hàng, bút màu, bút chì, kéo, sợi dây chỉ,...  + Tạo “màu sơn” cho khối nhà lớp học của trường học: Sử dụng giấy màu (hoặc giấy báo, giấy gói hàng,...) dán trên bề mặt vỏ hộp/thùng bìa carton hoặc tô/vẽ màu. Hoặc sử dụng màu sẵn có của vỏ hộp giấy làm màu sơn cho khối nhà.  + Tạo các tầng và các chi tiết cho khối nhà: Dùng bút chì/bút màu vẽ nét, phân chia chia tầng, ô cửa ra vào, ô cửa sổ và tô màu theo ý thích.  + Trang trí và hoàn thiện mô hlnh khối nhà: Có thể vẽ, cắt dán các nét, hình (lá cờ, biển tên trường, tên lớp,...) để trang trí cho mô hình khối nhà lớp học.  ***Lưu ý:***  + Gợi mở HS có thể tạo số lượng các tầng khác nhau trên những kích thước khối hộp giấy bằng nhau.  + GV có thể minh hoạ cách tạo mô hình trường học cao tầng theo cách khác nội dung đã cung cấp ở trang 72 SGK.  *Cách 2:* Tạo mô hình khối nhà lớp học một tầng (nhà cấp bốn)  + Chuẩn bị: Chọn vỏ hộp giấy carton có dạng hình khối chữ nhật/vuông và vật liệu kết họp, công cụ hỗ trợ.  + Tạo hình các bộ phận chính của ngôi nhà: thân nhà, mái nhà.  + Tạo “màu sơn” cho thân ngôi nhà: Như cách 1 ở trên.  + Trang trí và hoàn thành mô hình khối nhà: vẽ hoặc cắt, dán giấy màu, trang trí hình ô cửa sổ, cửa ra vào, mái nhà theo ý thích. Có thể tạo thêm các hình lá cờ Tô quốc, cờ tam giác, biển tên trường, tên lớp,... cho khối nhà tạo ngôi trường học của em.  + Trang trí thêm một số hình chi tiết như lá cờ Tổ quốc, cờ tam giác, tên trường, tên lớp,...  **2.2. Nhận biết kiểu dáng hình khối của một số ngôi trường (trang 70 SGK)**  a. Tổ chức HS thực hành tạo sản phẩm nhóm, kết hợp thảo luận  ***Lưu ý:*** Hoạt động này chủ yếu các thành viên cùng làm trên một khối hộp giấy, do vậy, số lượng HS trong nhóm cần phù hợp để mọi HS trong nhóm đều tham gia một cách thuận lợi.  - Giao nhiệm vụ cho mỗi nhóm:  + Thảo luận, trao đối và thống nhất tạo mô hình khối nhà lớp học của ngôi trường (nhiều tầng hay ít tầng, có mái hay mái bằng,...).  + Tự phân công nhiệm vụ cho từng thành viên trong nhóm.  + Mỗi thành viên vừa thực hiện nhiệm vụ của mình, vừa quan sát các bạn trong nhóm thực hành và trao đối, nêu ý kiến với các bạn về phần việc của mình, của bạn, của nhóm. Ví dụ:   * Ô cửa số, cửa ra vào, có thể vẽ màu hay cắt dán giấy? * Khối nhà lớp học của nhóm có gì đặc biệt?...   - GV quan sát HS thực hành, thảo luận; trao đổi với HS, nắm bắt thông tin và xử lí kịp thời (phân tích giải thích, hướng dẫn, thị phạm hoặc hồ trợ,...); có thể gợi mở các nhóm tạo thêm các hình ảnh khác cho mô hình khối nhà của trường học thêm sinh động. Ví dụ:  + Đường đi, cổng trường.  + Sân trường, cảnh quan xung quanh.  - Căn cứ trên thực tiễn hoạt động của HS, GV cần vận dụng tình huống có vấn đề để thử thách, gợi mở HS vượt qua trong thực hành, sáng tạo.  b) Tổ chức các nhóm HS tạo sản phẩm chung của lớp hoặc của một số nhóm  - Gợi mở HS tập hợp sản phẩm của các nhóm hoặc một số nhóm để tạo mô hình ngôi trường học của chính nơi các em đang học hoặc ngôi trường theo ý thích. Gợi mở HS tham khảo cách “thiết kế” toàn cảnh ngôi trường ở trang 73 SGK và hình ảnh minh hoạ.  - GV gợi mở các nhóm HS trao đổi cách vận dụng. Ví dụ: Sản phẩm mô hình trường học có thể trưng bày ở đâu? (trong lớp, trên thư viện, phòng truyền thống của nhà trường  **3. Củng cố, nối tiếp (2 phút)**  - Hôm nay chúng ta học bài gì?  - Về nhà xem lại bài  - Chuẩn bị cho tiết học sau  - Nhận xét, tuyên dương | - Cả lớp hát  - HS lắng nghe và ghi nhớ nhiệm vụ  + Quan sát hình minh họa  - HS quan sát và ghi nhớ  - Phân công nhiệm vụ.  + Cá nhân thực hiện nhiệm vụ được phân công.  + Thảo luận, trao đổi để cùng nhau hoàn thành.  - Chia sẻ với nhau cách thực hiện.  - HS trả lời  - HS lắng nghe và thực hiện |

**4. Điều chỉnh sau bài dạy: Không**

**Tiếng Việt – Lớp 1A**

**Tên bài học: Tập đọc Cuộc thi không thành**

**Tiết 273 + 274**

**Thời gian thực hiện: ngày 21 tháng 4 năm 2025**

**1. Yêu cầu cần đạt** Qua bài học, học sinh được hình thành những năng lực và phẩm chất sau:

**\* Phát triển năng lực ngôn ngữ**

- Đọc trơn bài, phát âm đúng các tiếng, tốc độ đọc 60 tiếng/ phút. Biết nghỉ hơi hợp lí sau các dấu câu.

- Hiểu các từ ngữ trong bài.

- Trả lời đúng các câu hỏi tìm hiểu bài đọc.

- Nói – nghe về cách chạy của mỗi loài

- Hiểu nội dung câu chuyện: Mỗi loài, mỗi người xung quanh ta đều có đặc điểm, thoái quen riêng. Cần tôn trọng đặc điểm, thói quen của mỗi loài, mỗi người, không nên đòi người khác phải giống như mình.

**\* Phát triển các năng lực chung và phẩm chất**

**-** Hợp tác có hiệu quả với các bạn trong nhóm, trong tổ và trong lớp.

- Biết yêu thương, tôn trọng đặc điểm, thói quen của mỗi loài, mỗi người.

**2. Đồ dùng dạy học**

a. Giáo viên: Tranh minh họa bài tập đọc, bảng phụ viết nội dung bài học, bài Tập đọc. Thẻ xanh đỏ cho mỗi HS làm BT 2 (Chọn ý trả lời đúng: a hay b)

b. Học sinh:*VBT Tiếng Việt 1, tập hai;* mỗi HS 1 mảnh giấy trắng (cỡ 5 x 10 cm) để tham gia trò chơi khởi động.

**3. Các hoạt động dạy học chủ yếu**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **Tiết 1** | |
| **1. Hoạt động mở đầu (5 phút)**  **\* Trò chơi:** Thi viết tên con vật sống dưới nước  - GV phổ biến cách chơi: GV phát cho mỗi HS 1 tờ phiếu , HS tự ghi tên mình trên phiếu.  - GV nêu yêu cầu: Khi có lệnh bắt đầu, mỗi em ghi thật nhanh tên 3 con vật sống dưới nước (trong thời gian 1 phút) vào mặt sau của phiếu.  - Tổ chức cho HS chơi  - GV thu phiếu và gọi HS đọc theo nhóm đôi, 1 bạn đọc tên HS, 1 bạn đọc tên con vật).  - Nhận xét, tuyên dương HS.  **\* Giới thiệu bài**  - GV treo tranh minh họa, hỏi:  + Tranh vẽ những con vật nào?  + Chúng sống trên cạn hay dưới nước?  + Chúng “đi lại” có giống nhau không?  - GV nhận xét, dẫn dắt giới thiệu vào bài  - GV viết tên bài: *Cuộc thi không thành*  **2. Hình thành kiến thức mới (30 phút)**  **Khám phá và luyện tập**  *a) GV đọc mẫu:* giọng rõ ràng, chậm rãi, đọc rõ ngữ điệu từng nhân vật.  *b) Luyện đọc từ ngữ*  - GV chỉ từng từ ngữ cho HS đọc: *không thành, trọng tài, xuất phát, chuyện rắc rối, quay đuôi, ngúng nguẩy, quay đầu, giật lùi, phóng thẳng, khuyên bảo,....*  - GV hỏi *ngúng nguẩy* là như thế nào?  - Giải nghĩa từ: *ngúng nguẩy* (tỏ thái độ không bằng lòng hay hờn dỗi).  *c) Luyện đọc câu*  - GV cùng HS đếm số câu trong bài: Bài có 13 câu.  - GV cho HS đọc nối tiếp từng câu lần 1  - Hướng dẫn đọc câu dài  + GV đọc mẫu 1 lần, ngắt câu dài,  *Chúng cãi nhau vì / tôm chỉ quen bơi giật lùi, / cá chỉ biết phóng thẳng, / cua chỉ bò ngang*  - Cho HS đọc câu trong nhóm đôi  - GV theo dõi, giúp đỡ HS. | - Chú ý lắng nghe  - Theo dõi  - HS tích cực tham gia trò chơi: các em ghi thật nhanh tên 3 con vật sống dưới nước (trong thời gian 1 phút) vào mặt sau của phiếu.  - HS đọc theo nhóm đôi  - HS quan sát  - 2 – 3 HS: Tranh vẽ tôm, cá, cua và rùa.  - 1 – 2 HS: Chúng sống dưới nước  - HS trả lời  - Chú ý lắng nghe  - Vài HS nhắc lại tên bài  - Lắng nghe - chỉ tay đọc thầm theo  - HS đọc cá nhân, cả lớp.  - Chú ý lắng nghe và ghi nhớ  - HS đếm số câu trong bài: Bài có 13 câu  - Đọc nối tiếp (cá nhân, nhóm).  *(Có thể cho HS 1 đọc câu 1, cả lớp đọc lại ⇨ HS 2 đọc câu 2, cả lớp đọc lại,… tương tự với các câu còn lại.)*  - Chú ý theo dõi và thực hiện theo hướng dẫn.  - HS đọc câu trong nhóm đôi |
| **Tiết 2** | |
| **3. Vận dụng thực hành (30 phút)**  **\*** GV cho học sinh hát vận động theo nhạc.  **3.1. Thi đọc đoạn, bài**  \* Tổ chức cho HS đọc đoạn của bài:  - GV chia đoạn và hướng dẫn HS đọc bài theo đoạn, lưu ý ngắt nghỉ ở dấu phẩy, dấu chấm.  - Gồm có 3 đoạn (2 câu/ 7 câu/ 4 câu)  \* Tổ chức cho HS đọc cả bài  - Tổ chức cho HS thi đọc mỗi nhóm đồng thanh đọc một đoạn.  - Hỏi:  + Nhóm nào đọc đúng?  + Thế nào là đọc tốt?  - GV nhận xét  - Tổ chức cả lớp đọc đồng thanh toàn bài.  **3.2. Tìm hiểu bài đọc**  - GV gọi 3 HS tiếp nối đọc trước lớp 3 BT.  - Tổ chức trao đổi nhóm, làm BT  **Bài tập 1:**  - GV hỏi: Tôm, cá và cua định làm gì?  - Nhận xét  **Bài tập 2:**  - GV phát thẻ xanh đỏ và hỏi: Vì sao cuộc đua của ba bạn không thành?  - GV đọc từng ý  - Mời HS giải thích  - GV nhận xét chốt ý.  **Bài tập 3:**  - GV nêu yêu cầu BT  - Chỉ từng cụm từ, yêu cầu cả lớp đọc.  - Yêu cầu HS làm vào VBT.  \* Lặp lại: Tổ chức cho HS hỏi đáp: 1 bạn hỏi – cả lớp đáp lần lượt 3 BT vừa làm.  - GV nhận xét, chốt ý  - GV hỏi: Cuộc thi của tôm, cá và cua không thành bởi vì ai cũng đòi chạy theo cách của mình. Cuộc thi muốn thành công thì ba bạn phải làm như thế nào?  + Câu chuyện muốn nói với em điều gì?  - GV nêu nội dung bài, giáo dục HS: Mỗi bạnđều có đặc điểm, thoái quen riêng. Cần tôn trọng đặc điểm, thói quen của mỗi loài, mỗi người, không nên đòi người khác phải giống như mình.  ***3.3. Luyện đọc lại***  - GV hỏi trong bài gồm có những nhân vật nào?  - Treo bảng phụ ghi lời đối thoại của 3 nhân vật và hướng dẫn HS đọc:  *+ Tôm: Hai cậu phải quay đuôi về đích như mình!*  *+ Cá: Không, hai cậu phải quay đầu về đích như tớ!*  *+ Cua: Hai cậu phải quay ngang như tớ!*  - Ngoài lời của nhân vật còn cần đọc lời của ai nữa?  - Tổ chức cho HS đọc theo vai: người dẫn chuyện, tôm, cá, cua.  - GV tổ chức cho các nhóm thi đọc.  - Nhận xét, tuyên dương.  **4. Hoạt động nối tiếp (5 phút)**  - GV mời cảlớp đọc lại bài  - Nhận xét giờ học  - Dặn HS về kể cho người thân nghe điều em đã hiểu được qua câu chuyện, chuẩn bị bài tiết sau: *Anh hùng biển cả.* | - HS hát vận động theo nhạc.  - Đọc từng đoạn theo hình thức đọc nối tiếp: cá nhân, nhóm đôi, nhóm 4, đọc to trước lớp.  - HS đọc nhóm 4 theo hình thức đọc nối tiếp, mỗi bạn một đoạn  - Trả lời:  + Nhóm đọc đúng không vấp, rõ ràng là ….  + Đọc tốt là đọc to, rõ ràng không quá chậm, không quá nhanh, biết ngắt nghỉ hơi đúng chỗ.  - Chú ý lắng nghe  - Đọc đồng thanh  - 3 HS tiếp nối đọc trước lớp 3 BT.  - HS thảo luận nhóm 4 trả lời câu hỏi  - Đại diện nhóm trình bày.  - HS trả lời: Tôm cá và cua định làm thi chạy  - HS đọc từng ý và dùng thẻ để bày tỏ ý kiến  - HS giải thích theo ý của mình.  - Chú ý lắng nghe  - HS đọc theo yêu cầu  - Làm vào VBT:  a) Tôm – (2) giật lùi  b) Cá – (3) phóng thẳng  c) Cua – (1) bò ngang  - HS hỏi đáp: 1 bạn hỏi – cả lớp đáp lần lượt 3 BT.  - Lắng nghe và trả lời  - Vài HS trả lời theo suy nghĩ  - Theo dõi và ghi nhớ  - HS: 3 nhân vật đó là Tôm, cá, cua.  - HS đọc theo hướng dẫn  - Lời của người dẫn chuyện  - HS chia vai và luyện đọc trong nhóm.  - Các nhóm thi đọc, nhóm khác nhận xét.  - Đọc đồng thanh  - Lắng nghe  - Lắng nghe và thực hiện |

**4. Điều chỉnh sau bài dạy: Không**

**Đạo đức – Lớp 1A**

**Tên bài học: Bài 13. Phòng tránh bị bỏng (Tiết 2)**

**Tiết 32**

**Thời gian thực hiện: ngày 22 tháng 4 năm 2025**

**1. Yêu cầu cần đạt**

- Nhận biết được những hành vi nguy hiểm, có thể gây bỏng.

- Thực hiện được một số việc làm phù hợp với lứa tuổi để phòng tránh bị bỏng.

**\* Tích hợp giáo dục lí tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống cho học sinh:** Thực hiện được một số cách đơn giản và phù hợp để phòng, tránh bị bỏng.

**2. Đồ dùng dạy học**

a. Giáo viên:

- Một số tờ bìa , trên đó có ghi tên các vật có thể gây bỏng để chơi trò chơi “ Vượt chướng ngại vật ”.

- Tranh ảnh một số tình huống, hành động nguy hiểm, có thể gây bỏng.

- Chậu nước, hộp thuốc chống bỏng để thực hành sơ cứu khi bị bỏng.

- Một số đồ dùng để chơi đóng vai.

b. Học sinh: Dụng cụ học tập: SGK, VBT Đạo đức 1

**3. Các hoạt động dạy học chủ yếu**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Hoạt động mở đầu (2 phút)**  - Ổn định | - HS hát |
| **2. Hoạt động hình thành kiến thức**  **3. Hoạt động luyện tập, thực hành (20 phút)**  **Hoạt động 4: Tìm hiểu các bước sơ cứu khi bị bỏng.**  **\* Mục tiêu:** HS nêu được các bước sơ cứu khi bị bỏng. | |
| **\* Cách tiến hành:**  - GV giao nhiệm vụ cho HS quan sát tranh ở mục d SGK Đạo đức 1, trang 70 và nêu các bước sơ cứu khi bị bỏng.  - GV mời một số HS trình bày, mỗi HS chỉ nêu một bước sơ cứu  - GV gọi HS nhận xét.  - GV kết luận về ba bước sơ cứu hoàn chỉnh nhất.  - GV giới thiệu với HS một vài loại thuốc để xịt hoặc bôi chống bỏng. Đồng thời, lưu ý HS không nên tự ý bôi nước mắm, thuốc đánh rang và các chất khác không rõ tác dụng và nguồn gốc để phòng tránh nhiễm trùng vết bỏng. | - HS làm việc cá nhân.  - HS trình bày:  + Bước 1: Ngâm vùng da bị bỏng trong nước sạch, mát.  + Bước 2: xịt hoặc bôi thuốc chống bỏng.  + Bước 3: Đến cơ sở y tế để khám và điều trị.  - HS nhận xét.  - HS quan sát chú ý lắng nghe.  - HS lắng nghe. |
| **Hoạt động 5: Xử lí tình huống và đóng vai.**  **Mục tiêu:** HS lựa chọn và thực hiện cách ứng xử phù hợp để tránh bị bỏng | |
| **\* Cách tiến hành**  - HS được phát triển năng lực giải quyết vấn đề và giao tiếp  - GV yêu cầu HS quan sát các tranh ở SGK Đạo đức 1, trang 71 và cho biết tình huống xảy ra trong mỗi tranh.  - GV giới thiệu để HS nắm rõ được nội dung các tình huống:  + Tình huống 1: Nam rủ Bình chơi đuổi bắt nhau trong bếp. Bình nên làm gì?  + Tình huống 2: Hoa đang ngồi xem tử vi thì nhìn thấy em bé đang bò ra chỗ để chiếc bàn ủi vừa mới sử dụng. Hoa nên làm gì?  + Tình huống 3: Huy đang ngồi đọc sách ở hiện thì nhìn thấy em bé chạy lại gần chiếc xe máy mà bố vừa đi làm về. Huy nên làm gì?  - GV phân công mỗi nhóm HS thảo luận, đóng vai và xử lí một tình huống.  - HS làm việc nhóm theo sự phân công của GV.  - GV gọi các nhóm lên đóng vai thể hiện cách ứng xử đã chọn.  - Sau mỗi tình huống, GV tổ chức cho cả lớp cùng thảo luận:  1) Em có đồng tình với cách ứng xử của nhóm bạn không? Vì sao?  2 ) Em có cách ứng xử nào khác không? Đó là cách ứng xử như thế nào?  - GV gọi HS trả lời.  - GV nhận xét chung và kết luận:  + Tình huống 1: Bình nên khuyên Nam không nên chơi đuổi bắt nhau trong bếp để tránh bị bỏng do ngã vào bếp đang cháy hoặc va phải nồi thức ăn đang nấu trên bếp.  + Tình huống 2: Hoa nên chạy lại ngăn em bé hoặc cất chiếc bàn ủi ra chỗ khác để em không bị bỏng.  + Tình huống 3: Huy nên ngăn em bé, không để em đến gần chiếc xe máy để tránh bị bỏng do ống pô gây ra.  **\* Tích hợp giáo dục lí tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống cho học sinh:** Thực hiện được một số cách đơn giản và phù hợp để phòng, tránh bị bỏng. | - HS nêu ý kiến .  - HS quan sát  - HS lắng nghe  - HS thực hiện nhiệm vụ  - HS làm việc nhóm.  - HS lên đóng vai.  - HS thảo luận  - HS trả lời.  - HS lắng nghe  - HS thực hành |
| **3. Vận dụng, thực hành (20 phút)**  **Vận dụng trong giờ học**  - GV tổ chức cho HS thực hành sơ cứu khi bị bỏng theo cặp hoặc theo nhóm | - HS thực hành theo nhóm |
| **4. Củng cố và nối tiếp (3 phút)**  - GV cho HS cùng đọc lời khuyên trong SGK Đạo đức 1, trang 72.  - GV yêu cầu 2 - 3 HS nhắc lại lời khuyên.  - GV nhận xét, đánh giá sự tham gia học tập của HS trong giờ học, tuyên dương những HS, nhóm HS học tập tích cực và hiệu quả. | - HS đọc  - HS lắng nghe và thực hiện |

**4. Điều chỉnh sau bài dạy: Không**

**Tự nhiên và xã hội – Lớp 1A**

**Tên bài học: Ôn tập và đánh giá chủ đề Con người và sức khoẻ (Tiết 2)**

**Tiết 63**

**Thời gian thực hiện: ngày 23 tháng 4 năm 2025**

**1. Yêu cầu cần đạt:**

**a. Năng lực đặc thù**

**\* Về nhận thức khoa học:** Ôn lại những kiến thức đã học về:

- Các bộ phận bên ngoài cơ thể và các giác quan.

- Các việc cần làm để giữ cơ thể khỏe mạnh.

**\* Về tìm hiểu môi trường tự nhiên và xã hội xung quanh:** Củng cố kĩ năng sưu tầm, xử lí thông tin.

**\* Về vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học:** Thể hiện được thái độ và việc làm liên quan đến giữ vệ sinh cá nhân và phòng tránh bị xâm hại.

**b**. **Phẩm chất**

**- Trách nhiệm:** Biết quý trọng cơ thể, có ý thức tự giác chăm sóc và bảo vệ cơ thể mình cũng như tuyên truyền nhắc nhở cho những người xung quanh cùng thực hiện.

**2. Đồ dùng dạy học:**

a.Giáo viên: Hình ở bài Ôn tập và đánh giá chủ đề Con người và sức khỏe (SGK). Bảng hoặc giấy A2, bút màu, băng dính hai mặt.

b. Học sinh: Sách giáo khoa, bút màu.

**3. Các hoạt động dạy học chủ yếu**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Hoạt động mở đầu (3 phút)**  - Ôn định:Hát  - Giới thiệu bài | - HS hát  - Lắng nghe, nhắc lại đầu bài. |
| **2. Hình thành kiến thức mới**  **3. Vận dụng, trài nghiệm (28 phút)**  **Em sẽ thể hiện thái độ và việc làm của mình như thế nào trong các tình huống dưới đây**  **Hoạt động 3. Đóng vai xử lí tình huống**  **\* Mục tiêu:** Thể hiện thái độ và việc làm đến giữ vệ sinh cá nhân và phòng tránh bị xâm hại. | |
| **\* Cách tiến hành**  *Bước 1: Làm việc theo nhóm*  - Mỗi nhóm chọn một trong hai tình huống được thể hiện qua hình vẽ ở trong 127 (SGK) (GV cũng có thể đưa thêm một số tình huống khác).  - Nhóm trưởng điều khiển các bạn thảo luận để nêu ra những cách ứng xử khác nhau có thể có. Sau đó, chọn một cách mà các em cho là tốt nhất để đóng vai. Một số xung phong nhận vai và trình bày trước lớp.  *Bước 2: Làm việc cả lớp*  - Các nhóm lên đóng vai thể hiện việc em nên làm trong từng tình huống  - Nhóm khác nhận xét và bình luận về cách ứng xử các bạn lựa chọn để đóng vai.  - GV nhận xét, đánh giá và khen thưởng động viên các nhóm làm tốt. Từ đó rút ra bài học” Mỗi người đều cần có ý thức giữ vệ sinh cá nhân ( không nên uống nước ngọt sau khi đã đánh răng và trước khi đi ngủ). Và tự bảo vệ bản thân phòng tránh bị xâm hại. | - HS nhóm chọn và thể hiện qua hình vẽ.  - HS thảo luận  - HS đại diện nhóm trình bày.  - HS đóng vai thể hiện  - HS các nhóm nhận xét nhau.  - HS chú ý lắng nghe. |
| **3. Củng cố và nối tiếp (4 phút)**  - GV hướng dẫn HS trả lời câu hỏi (VBT)  - Yêu cầu HS hoàn thành bài vào VBT.  - Chuẩn bị tiết sau. | - HS chú ý lắng nghe. |

**4. Điều chỉnh sau bài dạy: Không**

**Hoạt động trải nghiệm – Lớp 1A**

**Tên bài học: Sinh hoạt dưới cờ: Hát mừng ngày Giải phóng miền Nam 30/4**

**Tiết 94**

**Thời gian thực hiện: ngày 23 tháng 4 năm 2025**

**1. Yêu cầu cần đạt** Sau hoạt động, HS có khả năng:

- Bước đầu biết được ý nghĩa ngày Giải phóng miền Nam 30 – 4 – 1975.

- Tự hào được hát về ngày Giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước

**2. Đồ dùng dạy học**

a. Đối với giáo viên: Nhắc HS mặc đúng đồng phục.

b. Đối với học sinh:Mặc lịch sự, sạch sẽ; đầu tóc gọn gàng; chuẩn bị bài cảm xúc.

**3. Các hoạt động dạy học chủ yếu**

**Phần 1. Nghi lễ (5 phút)**

- Lễ chào cờ

- Lớp trực tuần tổng kết HĐ của toàn trường trong tuần vừa qua.

- TPT Đội nhận xét HĐ Đội của nhà trường.

- BGH lên nhận xét HĐ của tuần trường trong tuần qua và nêu nhiệm vụ phương hướng tuần tới.

**Phần 2. Sinh hoạt theo chủ đề “Hát mừng ngày Giải phóng miền Nam 30/4” (30 phút)**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Hoạt động mở đầu**  - Toàn trường hát tập thể bài hát: Em là mầm non của Đảng  - Người điều khiển nêu ý nghĩa của buổi sinh họat và mục đích của HĐ.  **2**. **Triển khai sinh hoạt theo chủ đề “Hát mừng ngày Giải phóng miền Nam 30/4”**  - Hiệu trưởng nhà trường nêu khái quát về ý nghĩa ngày Giải phóng miền Nam 30 - 4 Nhắc nhở HS tích cực học tập rèn luyện xứng đáng với công lao của thế hệ cha ông.  - GV Tổng phụ trách Đội/Liên đội trưởng điều khiển chương trình biểu diễn.  - Các nhóm văn nghệ của các lớp biểu diễn các tiết mục văn nghệ theo nội dung “Chào mừng ngày Giải phóng miền Nam 30 – 4 – 1975”.  **3. Củng cố và nối tiếp.**  - GV nhận xét, đánh giá tiết học, khen ngợi, biểu dương HS.  - Thực hiện tốt những điều đã học | - HS hát to rõ và đồng thanh.  - HS chú ý lắng nghe và vỗ tay.  - HS lắng nghe  - HS lắng nghe |

**4. Điều chỉnh sau bài dạy: Không**

**Tiếng Việt – Lớp 1A**

**Tên bài học: Chính tả - Tập viết Rùa con đi chợ**

**Tiết 375**

**Thời gian thực hiện: ngày 22 tháng 4 năm 2025**

**1. Yêu cầu cần đạt** Qua bài học, học sinh được hình thành những Năng lực và Phẩm chất sau:

**\* Phát triển năng lực ngôn ngữ**

**- Đọc:** HS đọc được bài thơ *Rùa con đi chợ*

**- Viết:** Tập chép bài thơ *Rùa con đi chợ,* không mắc quá 1 lỗi, trình bày đúng, chữ viết rõ ràng.Làm đúng BT điền ng/ngh vào chỗ trống, tìm và viết đúng chính tả 1 tiếng có vần uôi, 1 tiếng có vần uây trong bài *Cuộc thi không thành.*

**\* Phát triển các năng lực chung và phẩm chất**

**-** Hợp tác có hiệu quả với các bạn trong nhóm, trong tổ và trong lớp.

- Khơi gợi tình yêu thiên nhiên, yêu thích các loài vật. Giáo dục HS tính cẩn thận chăm chỉ.

**2. Đồ dùng dạy học**

a. Giáo viên: Bảng phụ viết nội dung bài học thơ *Rùa con đi chợ*. Nội dung các bài tập chính tả.

b. Học sinh:*VBT Tiếng Việt 1, tập hai,* bảng con.

**3. Các hoạt động dạy học chủ yếu**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Hoạt động mở đầu (3 phút)**  - GV mở nhạc cho HS hát múa và vận động theo nhạc.  **\* Giới thiệu bài:** GV dẫn dắt giới thiệu vào bài  **2. Các hoạt động cơ bản (27 phút)**  ***2.1. Hướng dẫn tập chép***  - Treo bảng phụ có nội dung bài chính tả.  - GV đọc mẫu  - Yêu cầu HS đọc bài trên bảng  \* Tìm hiểu đoạn chép  - GV hỏi nội dung bài thơ?  \* Hướng dẫn cách trình bày  - Đoạn thơ có mấy câu?  - Mỗi câu có mấy chữ?  - Chữ đầu câu, đầu câu viết như thế nào?  - Cuối đoạn thơ có dấu gì?  \* Hướng dẫn đọc từ khó  - Chỉ thước cho các em đọc những tiếng các em dễ viết sai: *đầu xuân, hoa trái, bộn bề, hạt giống, trồng gieo,..*  \* Chép bài  - Yêu cầu học sinh chép bài. Giáo viên theo dõi và chỉnh sửa cho học sinh.  - GV cho HS soát lỗi  - Thu và nhận xét 5-7 bài.  - Nhận xét về nội dung, chữ viết, cách trình bày của học sinh.  Giải lao (3 phút)  ***2.2. Làm bài tập chính tả***  a) BT 2: Em chọn chữ nào: ng hay ngh  - Gọi học sinh nêu yêu cầu của bài tập.  - Mời 2 – 3 HS nhắc lại quy tắc  + Khi nào ta viết là **ngh**?  + Khi nào ta viết là **ng**?  - Học sinh tiến hành làm bài vào vở *Luyện viết 1*, tập hai.  - GV tổ chức cho 2 nhóm thi tiếp sức làm bài.  - Nhận xét  - Cả lớp đọc các câu văn, dòng thơ đã hoàn thành.  b) BT 3: Tìm trong bài đọc và viết lại  - Gọi học sinh nêu yêu cầu của bài tập.  - Tổ chức cho HS thảo luận nhóm đôi và làm vào vở *Luyện viết 1*, tập hai.  - Đại diện nhóm trình bày  - Gọi HS đọc 2 câu văn có vần uôi, uây.  - Nhận xét, khen ngợi và động viên HS. | - HS hát và vận động theo nhạc  - HS lắng nghe  - Theo dõi  - Lắng nghe - chỉ tay đọc thầm theo  - Cả lớp đọc bài trên bảng  - 2 – 3 HS trả lời: Bài thơ kể chuyện rùa con đi chợ mua hạt giống về gieo trồng. Rùa bò chậm nên đi từ đầu xuân, mùa hè mới đến cổng chợ).  - Đoạn thơ có 4 câu  - Câu đầu tiên 6 chữ, câu thứ hai 8 chữ, câu thứ ba 6 chữ, câu thứ tư 8 chữ.  - Viết hoa chữ cái đầu mỗi câu.  - Cuối đoạn thơ có dấu chấm (.).  - Đọc theo thước chỉ giáo viên - HS đọc cá nhân, cả lớp.  - Học sinh chép bài vào vở *Luyện viết 1*, tập hai, chép lại bài; tô các chữ hoa đầu tiên.  - Học sinh đổi vở, dùng bút chì soát lỗi, ghi lại tổng số lỗi, viết các lỗi sai ra lề vở.  - Chú ý lắng nghe  - Học sinh nêu yêu cầu của bài tập.  - 2 – 3 HS nhắc lại quy tắc:  + ngh + e, ê, i, iê  + ng + các chữ khác.  - HS thực hiện  - 2 nhóm thi tiếp sức làm bài: ngang, nghe, ngay ngắn  - Đọc đồng thanh  - 1 Học sinh nêu yêu cầu của bài tập. Cả lớp đọc thầm bài *Cuộc thi không thành*  - HS thảo luận nhóm đôi và làm vào vở *Luyện viết 1*, tập hai.  - đuôi, nguẩy  - Cá nhân – đồng thanh  - Chú ý lắng nghe |
| **3. Củng cố, nối tiếp (2 phút)**  - GV mời cả lớp đọc lại bài chính tả  - Nhận xét giờ học  - Dặn HS về chuẩn bị bài tiết sau | - Đọc đồng thanh  - Lắng nghe  - Lắng nghe và thực hiện |

**4. Điều chỉnh sau bài dạy: Không**

**Tiếng Việt – Lớp 1A**

**Tên bài học: Tập đọc Anh hùng biển cả**

**Tiết 376 + 377**

**Thời gian thực hiện: ngày 22 tháng 4 năm 2025**

**1. Yêu cầu cần đạt** Qua bài học, học sinh được hình thành những Năng lực và Phẩm chất sau:

**\* Phát triển năng lực ngôn ngữ**

- Đọc trơn bài, phát âm đúng các tiếng, tốc độ đọc 60 tiếng/ phút. Biết nghỉ hơi hợp lí sau các dấu câu.

- Hiểu các từ ngữ trong bài.

- Trả lời đúng các câu hỏi tìm hiểu bài đọc.

- Hiểu nội dung câu chuyện nói về những đặc điểm của loài cá heo, ca ngợi cá heo thông minh, tài giỏi, là bạn tốt của mọi người.

**\* Phát triển các năng lực chung và phẩm chất**

**-** Hợp tác có hiệu quả với các bạn trong nhóm, trong tổ và trong lớp.

- Khơi gợi tình yêu thiên nhiên, có ý thức, trách nhiệm trong việc bảo vệ các loài vật có ích.

**2. Đồ dùng dạy học**

a. Giáo viên: Tranh minh họa bài tập đọc, bảng phụ viết nội dung bài học, bài Tập đọc.

b. Học sinh:*VBT Tiếng Việt 1, tập hai*.

**3. Các hoạt động dạy học chủ yếu**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **Tiết 1** | |
| **1. Hoạt động mở đầu (5 phút)**  - Ổn định: Cho HS hát  **\* Nói về cá heo**  - GV hỏi: Em đã bao giờ thấy cá heo chưa? Em biết gì về cá heo?  - Nhận xét, chốt ý  **\* Giới thiệu bài**  - GV treo tranh minh họa, hỏi: Tranh vẽ gì?  - GV nhận xét, dẫn dắt giới thiệu vào bài  - GV viết tên bài: *Anh hùng biển cả*  **2. Hình thành kiến thức mới (30 phút)**  ***2.1. Hướng dẫn HS luyện đọc***  *a) GV đọc mẫu:* giọng ngưỡng mộ, cảm phục.  *b) Luyện đọc từ ngữ*  - GV chỉ từng từ ngữ cho HS đọc: *tay bơi, nhanh vun vút, thông minh, dẫn tàu thuyền, săn lùng, huân chương*  - GV hỏi *tay bơi* là như thế nào?  - Giải nghĩa từ: *tay bơi* (bơi rất giỏi).  *c) Luyện đọc câu*  - GV cùng HS đếm số câu trong bài: Bài có 8 câu.  - GV cho HS đọc nối tiếp từng câu lần 1  - Hướng dẫn đọc câu dài  + GV đọc mẫu 1 lần, ngắt câu dài,  *Một chú cá heo ở Biển Đen từng đuọc thưởng huân chương / vì đã cứu sống một phi công. Nó giúp anh thoát khỏi luc cá mập / khi anh nhảy dù xuống biển / vì máy bay bị hỏng.*  - Cho HS đọc câu trong nhóm đôi  - GV theo dõi, giúp đỡ HS. | - HS hát  - HS chia sẻ  - HS phát biểu theo suy nghĩ  - Chú ý lắng nghe  - HS quan sát  - HS đọc cá nhân, cả lớp  - Trả lời: bơi rất giỏi.  - Chú ý lắng nghe và ghi nhớ  - HS đếm số câu trong bài: Bài có 8 câu  - Đọc nối tiếp (cá nhân, nhóm).  *(Có thể cho HS 1 đọc câu 1, cả lớp đọc lại ⇨ HS 2 đọc câu 2, cả lớp đọc lại,… tương tự với các câu còn lại.)*  - Chú ý theo dõi và thực hiện theo hướng dẫn.  - HS đọc câu trong nhóm đôi |
| **Tiết 2** | |
| **3. Vận dụng thực hành (30 phút)**  **\*** GV cho học sinh hát vận động theo nhạc.  **3.1. *Thi đọc đoạn, bài***  \* Tổ chức cho HS đọc đoạn của bài:  - GV chia đoạn và hướng dẫn HS đọc bài theo đoạn, lưu ý ngắt nghỉ ở dấu phẩy, dấu chấm.  - Gồm có 2 đoạn (4câu/ 4 câu)  \* Tổ chức cho HS đọc cả bài  - Tổ chức cho HS thi đọc mỗi nhóm đồng thanh đọc một đoạn.  - Hỏi: Nhóm nào đọc đúng  - Thế nào là đọc tốt  - GV nhận xét  - Tổ chức cả lớp đọc đồng thanh toàn bài.  ***3.2. Tìm hiểu bài đọc***  - GV gọi 3 HS tiếp nối đọc trước lớp 3 BT.  - Tổ chức trao đổi nhóm đôi, làm BT  - GV hỏi cả lớp từng câu  **Bài tập 1:**  - GV hỏi: Cá heo có đặc điểm gì khác với loài cá khác?  - Nhận xét  **Bài tập 2:**  - GV hỏi: Vì sao các heo đuọc gọi là anh hùng biển cả?  - GV nhận xét chốt ý.  **Bài tập 3:**  - GV nêu yêu cầu BT  - Chỉ từng cụm từ, yêu cầu cả lớp đọc.  - Gọi HS trả lời và giải thích  \* Lặp lại: Tổ chức cho HS hỏi đáp: 1 bạn hỏi – cả lớp đáp lần lượt 3 BT vừa làm.  - GV nhận xét, chốt ý  + Câu chuyện muốn nói với em điều gì?  - GV nêu nội dung bài, giáo dục HS: Câu chuyện nói về những đặc điểm của loài cá heo, ca ngợi cá heo thông minh, tài giỏi, là bạn tốt của mọi người.  ***3.3. Luyện đọc lại***  - Tổ chức cho HS thi đọc nối tiếp 2 đoạn – mỗi HS đọc 1 đoạn.  - GV tổ chức cho các nhóm thi đọc cả bài.  - Nhận xét, tuyên dương.  **4.Củng cố và nối tiếp (5 phút)**  - GV mời cảlớp đọc lại bài  - Nhận xét giờ học  - Dặn HS về kể cho người thân nghe điều em đã hiểu được qua câu chuyện, chuẩn bị bài tiết sau | - HS hát vận động theo nhạc.  - Đọc từng đoạn theo hình thức đọc nối tiếp: cá nhân, nhóm đôi, nhóm 4, đọc to trước lớp.  - HS đọc nhóm 4 theo hình thức đọc nối tiếp, mỗi bạn một đoạn  - Trả lời:  + Nhóm đọc đúng không vấp, rõ ràng là ….  + Đọc tốt là đọc to, rõ ràng không quá chậm, không quá nhanh, biết ngắt nghỉ hơi đúng chỗ.  - Chú ý lắng nghe  - Đọc đồng thanh  - 3 HS tiếp nối đọc trước lớp 3 BT.  - HS thảo luận nhóm đôi trả lời câu hỏi  - HS trong lớp trả lời.  - HS trả lời  - HS trả lời  - Chú ý lắng nghe  - HS đọc theo yêu cầu  - Đọc đồng thanh  - HS trả lời theo suy nghĩ  - 1 bạn hỏi – cả lớp đáp lần lượt 3 BT vừa làm.  - Vài HS trả lời theo suy nghĩ  - Theo dõi và ghi nhớ  - HS thi đọc nối tiếp 2 đoạn – mỗi HS đọc 1 đoạn.  - 2 nhóm thi đọc cả bài (mỗi nhóm 4 bạn), nhóm khác nhận xét.  - Đọc đồng thanh  - Lắng nghe  - Lắng nghe và thực hiện |

**4. Điều chỉnh sau bài dạy: Không**

**Toán – Lớp 1A**

**Tên bài học: Đồng hồ ‒ Thời gian (Tiết 2)**

**Tiết 95**

**Thời gian thực hiện: ngày 24 tháng 4 năm 2025**

**1. Yêu cầu cần đạt**

- Làm quen với mặt đồng hồ, biết xem giờ đúng, có nhận biết ban đầu về thời gian.

- Biết xác định và quay kim đồng hồ đúng vị trí tương ứng với giờ; bước đầu nhận biết các thời điểm trong sinh hoạt hằng ngày.

- Phát triển các NL toán học.

**2. Đồ dùng dạy học**

a. Giáo viên: chuẩn bị một đồng hồ giấy có thể quay được kim dài và kim ngắn. Phiếu bài tập, tranh tình huống như trong SGK.

b. Học sinh: Mỗi nhóm HS mang đến một đồng hồ có kim dài và kim ngắn

**3. Các hoạt động dạy học chủ yếu**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Hoạt động mở đầu (5 phút)**  - Cho HS quan sát mặt đồng hồ theo nhóm, chia sẻ hiểu biết về các thông tin trên đồng hồ, chẳng hạn: kim ngắn, kim dài, mặt đồng hồ có những số nào, những vạch chia trên mặt đồng hồ ra sao?,...  **2. Hình thành kiến thức mới**  **3. Luyện tập, thực hành (15 phút)**  **Bài 2.** HS thực hiện các thao tác sau:  - Đọc giờ đúng trên đồng hồ.  - Đọc thông tin dưới bức tranh để chọn đồng hồ thích hợp với mỗi tình huống trong tranh.  - Nói cho bạn nghe kết quả.  - GV khuyến khích HS đặt câu hỏi và trả lời theo cặp:  + Sắp xếp lại thứ tự hoạt động theo thời gian cho hợp lí.  + Nói về hoạt động của bản thân tại thời gian trên mỗi đồng hồ đó.  **Bài 3**  - Cho HS quan sát các bức tranh, thảo luận và đặt thêm kim ngắn vào đồng hồ để đồng hồ chỉ thời gian tưcmg ứng với hoạt động trong tranh.  - Kể chuyện theo các bức tranh.  **3. Hoạt động vận dụng (10 phút)**  **Bài 4**  - HS thực hiện các thao tác:  + Quan sát tranh, đọc tình huống trong bức tranh.  + HS thêm kim ngắn vào mặt đồng hồ chỉ thời điểm thích hợp khi bạn Châu đi từ thành phố về quê và thời điểm về đến nơi. Nói cho bạn nghe suy nghĩ của em khi xác định thời gian đi từ thành phổ về quê như vậy.  + Cho HS liên hệ với bản thân rồi chia sẻ với các bạn trong nhóm.  **4. Củng cố, nối tiếp (5 phút)**  - Bài học hôm nay, em biết thêm được điều gì? Điều đó giúp gì cho em trong cuộc sống?  - Từ ngữ toán học nào em cần chú ý?  - Để xem đồng hồ chính xác, em nhắn bạn điều gì?  - Em hãy đoán xem đồng hồ sau chỉ mấy giờ. | - HS quan sát mặt đồng hồ  - Đại diện nhóm chia sẻ trước lớp.  - HS thực hiện  - Đại diện một vài cặp chia sẻ trước lớp.  - HS quan sát các bức tranh, thảo luận  - HS thực hiện theo sự hướng dẫn của GV  - HS liên hệ với bản thân rồi chia sẻ với các bạn trong nhóm.  - HS trả lời |

**4. Điều chỉnh sau bài dạy: Không**

**Hoạt động trải nghiệm – Lớp 1A**

**Tên bài học: Hoạt động giáo dục theo chủ đề: Cùng hợp tác**

**Tiết 95**

**Thời gian thực hiện: ngày 21 tháng 4 năm 2025**

**1. Yêu cầu cần đạt** Sau hoạt động:

- Biết cùng nhau hợp tác trong các hoạt động hằng ngày ở trường, ở nơi công cộng

- Biết thể hiện thái độ nhiệt tình, say mê trong hoạt động cùng nhau.

**2. Đồ dùng dạy học**

a. Giáo viên: Một vài phương tiện cho hoạt động như: quả bóng, rổ đựng bóng

b. Học sinh: Trang phục gọn gàng khi tham gia trò chơi

**3. Các hoạt động dạy học chủ yếu**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Hoạt động mở đầu (3 phút)**  - Ổn định  - Giới thiệu bài  + Giáo viên viết lên bảng lớp tên bài và giới thiệu: Hôm nay, chúng ta sẽ tìm hiểu về ngày giải phóng miền nam 30/04/1975 | - HS hát  - HS lắng nghe |
| **2. Các hoạt động chủ yếu. (10 phút)**  **\* Mục tiêu:**  - Bước đầu biết được ý nghĩa ngày Giải phóng miền Nam 30 – 4 – 1975.  - Tự hào được hát về ngày Giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước. | |
| **Hoạt động 1. Quan sát và liên hệ**  **\* Mục tiêu:** Giúp HS biết rằng trong những việc làm cụ thể hằng ngày luôn cần có sự hợp tác cùng nhau. | |
| **\* Cách tiến hành:**  - Yêu cầu HS xem tranh trong SGK và nói về những việc làm cụ thể của các bạn trong tranh.  - YC HS liên hệ bản thân về những việc làm thể hiện sự hợp tác với mọi người trong cuộc sống hằng ngày.  - GV cho HS lên trình bày kết quả làm việc.  **\* GV kết luận:** HS hiểu được rằng chúng ra sẽ cùng nhau thực hiện rất nhiều hoạt động hợp tác cụ thể trong đời sống hằng ngày. | - HS xem tranh trong SGK. Các em nói về những việc làm cụ thể của các bạn trong tranh:  + Bạn thì bỏ rác vào thùng đựng rác, bạn tưới cây  + Bạn nhổ cỏ cho vườn cây  + Tất cả đang cùng nhau chăm sóc vườn cây xanh.  - HS tự liên hệ bản thân về những việc làm cụ thể của bản thân mình thể hiện sự hợp tác với mọi người trong cuộc sống hằng ngày ở gia đình, ở trường hay nơi công cộng.  - HS lần lượt lên bảng chia sẻ.  - Theo dõi, lắng nghe |
| **3. Hoạt động luyện tập và vận dụng (15 phút)**  **Hoạt động 2. Chia sẻ**  **\* Mục tiêu:** Tập cho HS biết cách trao đổi cùng nhau về những việc làm thể hiện sự hợp tác trong cuộc sống hằng ngày. | |
| **\* Cách tiến hành :**  - GV tổ chức cho HS chia sẻ cặp đôi về những việc đã làm cùng nhau ở lớp.  - GV cho HS lên chia sẻ trước lớp.  - GV và HS nhận xét  **\* Kết luận:** HS học được cách hợp tác cùng các bạn khi làm việc tập thể sẽ mang lại nhiều điều lí thú và bổ ích. | - HS chia sẻ với bạn trong nhóm. HS trao đổi về công việc cụ thể đã làm như:  + Cùng tưới cây, cùng dọn vệ sinh và bỏ rác vào thùng rác (cùng trực nhật). + Cùng nhau tập văn nghệ, làm vòng làm hộp bút.  - Đại diện từng cặp lần lượt lên chia sẻ trước lớp.  - HS nhận xét nhóm bạn  - Theo dõi |
| **Hoạt động 3: Trò chơi “Đưa bóng vào rổ**”  **\* Mục tiêu:** Giúp HS biết hợp tác cùng nhau khi tham gia trò chơi. | |
| **\* Cách tiến hành**  - GV hướng dẫn cách chơi: Toàn lớp xếp thành hai hàng. Phía trước là chiếc rổ rỗng để đựng các quả bóng khi HS đưa bóng vào rổ. Khi có hiệu lệnh từ phía GV, 2 HS đại diện 2 hàng nhanh chóng chạy lên đưa bóng vào rổ bằng cách để quả bóng vào giữa trán của 2 bạn, di chuyển sao cho quả bóng không bị rơi. Khi đến rổ, 2 bạn cần khéo léo để cùng thả được quả bóng vào rổ.  - GV tổ chức cho học sinh chơi.  **\* Kết luận:** Nếu chúng ta biết hợp tác cùng nhau khi chơi trò chơi hay làm bất kì việc nào thì sẽ đạt được kết quả. | - HS lắng nghe để chủ động tham gia trò chơi.  - HS chia thành 2 hàng  - HS chơi khi có hiệu lệnh  - Lắng nghe. |
| **4. Hoạt động nối tiếp (2 phút)**  - GV nhận xét, đánh giá tiết học, khen ngợi, biểu dương HS.  - Về nhà chia sẻ với người thân về những việc làm luôn cần có sự hợp tác cùng nhau. | - HS lắng nghe và thực hiện |

**4. Điều chỉnh sau bài dạy: Không**

**Tiếng Việt – Lớp 1A**

**Tên bài học: Tập viết tô chữ hoa: P, Q**

**Tiết 378**

**Thời gian thực hiện: ngày 23 tháng 4 năm 2025**

**1. Yêu cầu cần đạt** Qua bài học, học sinh được hình thành những Năng lực và Phẩm chất sau:

**\* Phát triển năng lực ngôn ngữ**

- Tô, viết đúng chữ viết hoa **P, Q** chữ thường cỡ vừa và cỡ nhỏ đúng kiểu đều nét, đưa bút đúng quy trình viết, dãn đúng khoảng cách giữa các con chữ theo mẫu chữ trong vở *Luyện viết 1*, tập hai.

- Viết đúng từ, câu: cá heo, vun vút. Quê hương tươi đẹp.

**\* Phát triển các năng lực chung và phẩm chất**

- Phát triển ngôn ngữ. Khả năng quan sát, chú ý có chủ định.

- Góp phần hình thành phẩm chất nhân ái (yêu quê hương) thông qua việc hiểu ý nghĩa câu Quê hương tươi đẹp.

- Khơi gợi óc tìm tòi, vận dụng những điều đã học vào thực tế.

**2. Đồ dùng dạy học**

a. Giáo viên: Máy chiếu để minh họa chữ mẫu, ( bảng phụ viết mẫu yêu cầu bài tập viết).

b. Học sinh: Bảng con, phấn, vở *Luyện viết 1*, tập 2.

**3. Các hoạt động dạy học chủ yếu**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Hoạt động mở đầu (3 phút)**  - GV mở nhạc cho HS hát múa và vận động theo nhạc.  **\* Giới thiệu bài**  - GV đưa mẫu chữ in hoa P, Q  - Nhận xét.  - GV dẫn dắt giới thiệu vào bài  **2. Hình thành kiến thức mới (27 phút)**  **Hoạt động 1: Khám phá và luyện tập**  ***Tô chữ viết hoa P, Q***  - Treo mẫu chữ viết hoa P,Q, hướng dẫn HS quan sát cấu tạo nét chữ và cách tô (vừa mô tả vừa cầm que chỉ vào từng nét).  \* Tô chữ hoa P.  - Yêu cầu học sinh quan sát.  - Chữ P hoa gồm có những nét cơ bản nào?  - Giáo viên viết chữ P hoa lên bảng và nêu quy trình:  + Nét 1: Nét 1 là nét cong ngược trái. Đặt bút trên đường kẻ 6, tô từ trên xuống dưới, đầu móc vào phía trong.  + Nét 2: Nét 2 là nét cong kín (giống chữ O), đặt bút từ đường kẻ 5, tô theo đường cong vòng lên, cuối nét lượn vào trong , dừng bút gần đường kẻ 5.  - Giáo viên nhắc lại 1 – 2 lần, kết hợp với tô mẫu để học sinh ghi nhớ.  \* Tô chữ hoa Q  - Yêu cầu học sinh quan sát.  - Chữ hoa Q gần giống chữ nào đã học?  - Giáo viên viết chữ Q hoa lên bảng và nêu quy trình:  + Nét 1: Nét 1 là nét cong kín (giống chữ O). Đặt bút trên đường kẻ 6, đưa bút sang trái để tô nét cong, phần cuối nét lượn vào trong bụng chữ đến ĐK 4 thì cong lên một chút rồi dừng bút.  + Nét 2: Nét 2 là nét lượn ngang, đặt bút gần ĐK 2 tô nét lượn ngang từ trong lòng chữa ra ngoài, dừng bút trên ĐK 2.  - Giáo viên nhắc lại 1 – 2 lần, kết hợp với tô mẫu để học sinh ghi nhớ.  - GV theo dõi giúp đỡ HS.  ***\* Viết từ ngữ, câu ứng dụng (cỡ nhỏ)***  **-** GV chiếu các từ ngữ, câu ứng dụng cần đọc lên màn hình (hoặc bảng phụ đã viết sẵn các từ ngữ, câu ứng dụng cần đọc và viết): cá heo, vun vút; Quê hương em tươi đẹp.  - GV hướng dẫn HS nhận xét độ cao của các chữ và khoảng cách giữa các chữ (tiếng), cách nối nét từ chữ viết hoa Q sang cữa viết thường, vị trí đặt dấu thanh.  - GV cho HS viết bảng con  - Nhận xét  - Cho HS viết vào vở *Luyện viết 1*, tập 2  - GV lệnh cho học sinh sửa tư thế ngồi, cách cầm bút.  - GV theo dõi, hỗ trợ HS  - Nhận xét bài vài HS  - Chiếu vài bài của HS lên cho HS quan sát, nhận xét bài bạn viết. (có thể cho hs quan sát một số bài) viết đẹp  - Nhận xét, khen ngợi và động viên HS.  **3. Củng cố và nối tiếp (5 phút)**  - GV nhận xét tiết học, khen học sinh viết đẹp.  - Nhắc nhở hs luyện viết thêm ở nhà.  - GV nhắc lại YC chuẩn bị cho tiết Trưng bày “*Quà tặng ý nghĩa*” (làm cho sản phẩm đẹp hơn, lời giới thiệu ấn tượng hơn). | - HS hát múa và vận động theo nhạc  - HS quan sát và nhận biết đó là mẫu chữ in hoa P, Q  - Chú ý lắng nghe  - Học sinh quan sát và chỉ tay theo  - Học sinh quan sát  - Chữ P gồm có hai nét : nét 1 giống nét 1 của chữ B, nét 2 là nét cong trên có hai đầu uốn vào trong không đều nhau.  - HS lắng nghe và chỉ tay theo  - HS tô chữ hoa P cỡ vừa và cỡ nhỏ trong vở *Luyện viết 1*, tập 2.  - Học sinh quan sát  - Giống chữ O đã học  - HS lắng nghe và chỉ tay theo  - HS tô chữ hoa Q cỡ vừa và cỡ nhỏ trong vở *Luyện viết 1*, tập 2.  - Quan sát và đọc theo: cá nhân, nhóm, đồng thanh.  - HS quan sát viết bảng con  - Cho HS viết vào vở *Luyện viết 1*, tập 2.  - Chuẩn bị tư thế ngồi viết, cầm bút viết bài  - HS theo dõi và nhận xét  - HS lắng nghe  - Theo dõi  - Lắng nghe và thực hiện |

**4. Điều chỉnh sau bài dạy: Không**

**Tiếng Việt – Lớp 1A**

**Tên bài học: Tập đọc Hoa kết trái**

**Tiết 379**

**Thời gian thực hiện: ngày 23 tháng 4 năm 2025**

**1. Yêu cầu cần đạt**Qua bài học, học sinh được hình thành những Năng lực và Phẩm chất sau:

**\* Phát triển năng lực ngôn ngữ**

- Đọc trơn bài, phát âm đúng các tiếng, tốc độ đọc 60 tiếng/ phút. Biết nghỉ hơi hợp lí sau các dấu câu.

- Hiểu các từ ngữ trong bài.

- Trả lời đúng các câu hỏi tìm hiểu bài đọc.

- Hiểu nội dung câu chuyện: Mỗi loài hoa đều có màu sắc, vẻ đẹp riêng, đều kết quả ngọt lành tặng con người. Các bạn nhỏ cần yêu quý hoa, đừng hái hoa tươi để hoa đơm bông kết trái.

**\* Phát triển các năng lực chung và phẩm chất**

**-** Hợp tác có hiệu quả với các bạn trong nhóm, trong tổ và trong lớp.

- Khơi gợi tình yêu thiên nhiên, có ý thức, trách nhiệm trong việc bảo vệ các loài cây thể hiện qua việc không hái hoa tươi để hoa đơm bông kết trái.

**2. Đồ dùng dạy học**

a. Giáo viên: Tranh minh họa bài tập đọc, bảng phụ viết nội dung bài học, bài Tập đọc.

b. Học sinh: Một số loại hoa; *VBT Tiếng Việt 1, tập hai*.

**3. Các hoạt động dạy học chủ yếu**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Hoạt động mở đầu (3 phút)**  ***\* Cả lớp hát bài Quả*** (Nhạc và lời: Xanh Xanh)  **\* Giới thiệu bài**  - GV treo tranh và hỏi nội dung tranh  - GV nói: Quả cà, quả mướp, quả lựu,... những loài quả mà các em thấy thường ngày đều được làm nên từ những bông hoa.  - GV nhận xét, dẫn dắt giới thiệu vào bài: Mỗi loài hoa đều có những màu sắc, hương vị, vẻ đẹp riêng,... nhưng chúng giống nhau: đều làm nên những trái cây, những thứ quả ngon lành. Bài thơ Hoa kết trái sẽ giúp các em cảm nhận được vẻ đẹp, ích lợi của các loài hoa.  - GV viết tên bài: *Hoa kết trái*  **2. Hình thành kiến thức mới (27 phút)**  **KHÁM PHÁ VÀ LUYỆN TẬP**  ***2.1. Hướng dẫn HS luyện đọc***  *a) GV đọc mẫu:* giọng vui, sôi nổi, tình cảm. Nhấn giọng (tự nhiên, biểu cảm), các từ ngữ nói về đặc điểm của mỗi loài hoa: tim tím, vàng vàng, chói chang, đỏ, nho nhỏ, xinh xinh, trắng tinh, rung rinh.  *b) Luyện đọc từ ngữ*  - GV chỉ từng từ ngữ cho HS đọc: *kết trái, tim tím, hoa mướp, hoa lựu, chói chang, đốm lửa, hoa vừng, xinh xinh, trắng tinh, rung rinh, hoa tươi,*...  - GV hỏi *kết trái* là như thế nào?  - Giải nghĩa từ: *kết trái* (hình thành trái, quả từ hoa).  - GV giới thiệu một vài bông hoa mang đến lớp (nếu có) - hoa cà, hoa lựu, hoa vừng, hoa đỗ.  *c) Luyện dọc dòng thơ*  - GV cùng HS đếm số dòng trong bài: Bài đọc có 12 dòng thơ.  - GV cho HS đọc nối tiếp từng dòng lần 1: Đọc tiếp nối hai dòng thơ một (cá nhân, từng cặp).  - GV hướng dẫn HS đọc ngắt nhịp nhanh giữa các từ ngữ trong dòng thơ:  + GV đọc mẫu  *Hoa cà / tim tím – Hoa mướp / vàng vàng - Hoa lựu/ chói chang.*  - Đọc liền hơi các dòng thơ:  *Đỏ như đốm lửa - Rung rinh trong gió – Này các bạn nhỏ – Đừng hái hoa tươi – Hoa yêu mọi người – Nên hoa kết trái..*  - Cho HS đọc tiếp nối hai dòng thơ trong nhóm đôi  - GV theo dõi, giúp đỡ HS.  **\*** GV cho học sinh hát vận động theo nhạc.  d) *Thi đọc đoạn, bài*  \* Tổ chức cho HS đọc đoạn của bài:  - GV chia câu và hướng dẫn HS đọc bài theo 2 đoạn (8 dòng / 4 dòng)  \* Tổ chức cho HS đọc cả bài  - Tổ chức cho HS thi đọc mỗi nhóm đồng thanh đọc một đoạn.  - Hỏi:  + Nhóm nào đọc đúng?  + Thế nào là đọc tốt  - GV nhận xét  - Tổ chức cả lớp đọc đồng thanh toàn bài.  ***2.2 Tìm hiểu bài đọc***  - GV gọi 3 HS tiếp nối đọc trước lớp 3 BT.  **Bài tập 1**  - GV chỉ từng vế câu ở mỗi bên cho cả lớp đọc.  - GV gọi 1 HS báo cáo kết quả - Cả lớp đọc lại.  **Bài tập 2**  - 1 HS đọc mẫu.  - GV chỉ M, giải thích: Mỗi loài hoa trong bài đều cho một thứ quả hoặc hạt. VD: Hoa vừng cho hạt vừng. Từ hạt vừng có thể làm dầu vừng và làm kẹo vừng, mè xửng là những loại kẹo rất thơm ngon. Còn những loài hoa khác thì sao?  - HS trao đổi, nói kết quả. GV nhận xét hoặc bổ sung. VD:  + Hoa cà kết thành quả cà. Quả cà dùng để làm món nấu, món xào hoặc đem muối, làm món cà muối.  + Hoa mướp kết thành quả mướp có thể xào, nấu canh.  + Hoa lựu kết thành quả lựu, ăn vừa ngọt vừa rộn rốt chua.  + Hoa đỗ kết thành quả đỗ. Quả đỗ có thể luộc hoặc xào. Nếu để già, có thể bóc vỏ lấy hạt. Hạt đỗ xanh dùng để nấu chè hoặc làm các loại bánh đậu xanh, bánh chưng / bánh tét, bánh nếp), nấu xôi,...  + Hoa mận kết thành quả mận, Quả mận tươi ngon có thể ăn ngay hoặc dùng làm mứt mận, ô mai mận,...  **Bài tập 3**  - GV: *Bài thơ khuyên các bạn nhỏ điều gì*?  - GV chốt ý: Bài thơ ca ngợi mỗi loài hoa đều có màu sắc, vẻ đẹp riêng đều kết quả ngọt lành tặng cho con người. Các bạn nhỏ cần yêu quý, bảo vệ hoa, đừng hái hoa để hoa đơm bông kết trái.  ***2.3. Luyện đọc lại***  - Tổ chức cho HS thi đọc bài thơ trước lớp.  - Cả lớp và GV bình chọn bạn đọc hay: đọc đúng từ, câu, rõ ràng, biểu cảm.  - Nhận xét, tuyên dương.  **3.Củng cố và nối tiếp (5 phút)**  - GV mời cả lớp đọc lại bài  - Nhận xét giờ học  - GV dặn HS về nhà đọc bài thơ cho người thân nghe, hỏi người thân những loại hoa nào kết thành quả, quả nào ăn được.  - Nhắc lại YC chuẩn bị cho tiết Trưng bày “Quà tặng ý nghĩa”; chuẩn bị cho tiết kể chuyện *Cuộc phiêu lưu của giọt nước tí hon.* | - Cả lớp hát  - HS quan sát và trả lời  - Chú ý lắng nghe  - Lắng nghe - chỉ tay đọc thầm theo    - HS đọc cá nhân, cả lớp.  - Trả lời: hình thành trái, quả từ hoa  - Chú ý lắng nghe và ghi nhớ  - Theo dõi  - HS đếm số dòng trong bài: Bài đọc có 12 dòng thơ.  - Đọc nối tiếp (cá nhân, nhóm).  - Chú ý theo dõi và thực hiện theo hướng dẫn.  - 2 – 3 HS đọc – cả lớp  - HS đọc tiếp nối hai dòng thơ trong nhóm đôi.  - HS hát vận động theo nhạc.  - Đọc từng đoạn theo hình thức đọc nối tiếp: cá nhân, nhóm đôi đọc to trước lớp.  - HS đọc nhóm theo hình thức đọc nối tiếp, mỗi bạn một đoạn  - Trả lời:  + Nhóm đọc đúng không vấp, rõ ràng là ….  + Đọc tốt là đọc to, rõ ràng không quá chậm, không quá nhanh, biết ngắt nghỉ hơi đúng chỗ.  - Chú ý lắng nghe  - Đọc đồng thanh  - 3 HS tiếp nối đọc trước lớp 3 BT.  - HS thực hiện  - 1 HS báo cáo kết quả (đọc từng câu thơ).  - Cả lớp đọc lại: a) Hoa cà - 3) tim tím. b) Hoa mướp - 1) vàng vàng. c) Hoa lựu - 4) đỏ như đốm lửa. d) Hoa mận - 2) trắng tinh.  - HS đọc  - Chú ý lắng nghe  - HS trả lời  - HS thực hiện theo yêu cầu  - HS trả lời theo suy nghĩ: Bài thơ khuyên các bạn nhỏ đừng hái hoa tươi để hoa kết trái.  - Theo dõi và ghi nhớ  - HS thi đọc nối tiếp 2 đoạn – mỗi HS đọc 1 đoạn.  - 2 nhóm thi đọc cả bài (mỗi nhóm 4 bạn), nhóm khác nhận xét.  - Đọc đồng thanh  - Lắng nghe  - Lắng nghe và thực hiện |

**4. Điều chỉnh sau bài dạy: Không**

**Tiếng Việt – Lớp 1A**

**Tên bài học: Góc sáng tạo: Trưng bày Quà tặng ý nghĩa**

**Tiết 380**

**Thời gian thực hiện: ngày 24 tháng 4 năm 2025**

**1. Yêu cầu cần đạt**

- Biết trưng bày sản phẩm Quà tặng ý nghĩa để các bạn xem và bình chọn.

- Biết giới thiệu sản phẩm của mình, nhận xét sản phẩm của bạn; biết trao tặng sản phẩm với thái độ trân trọng.

**2. Đồ dùng dạy học**

a. Giáo viên: Sản phẩm quà tặng của HS. ĐDHT phục vụ cho việc trưng bày sản phẩm (viên nam châm, hồ dán, kẹp hoặc ghim, băng dính,...).

b. Học sinh: VBT tiếng việt 1 tập 2

**3. Các hoạt động dạy học chủ yếu**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Hoạt động mở đầu (3 phút)**  - Cả lớp hát bài: Bông hồng tặng mẹ và cô  **-** Giới thiệu bài  + GV dẫn dắt giới thiệu vào bài: Trong tiết Góc sáng tạo tuần trước, mỗi em đã hoàn thành sản phẩm Quà tặng ý nghĩa. Trong tiết học hôm nay, các em sẽ trưng bày, giới thiệu, bình chọn các quà tặng. Chúng ta sẽ xem quà tặng của ai được đánh giá cao.  + GV viết tên bài  **2. Hình thành kiến thức mới (27 phút)**  **Hoạt động 1: Khám phá và luyện tập**  ***2.1. Tìm hiểu yêu cầu của tiết học***  - Gọi HS đọc yêu cầu bài  - HS 1 đọc YC 1.  - HS 2 đọc YC 2. GV nhắc HS: Khi bình chọn sản phẩm, cần chú ý cả hình thức và nội dung (phần lời) của từng sản phẩm.  - HS 3 đọc YC 3. GV lưu ý: Những sản phẩm được chọn sẽ được gắn lên bảng lớp để cả lớp bình chọn tiếp.  - HS 4 đọc YC 4  \* Thời gian dành cho hoạt động chuẩn bị khoảng 7 phút.  ***2.2. Trưng bày***  - GV tổ chức cho HS trưng bày  - GV tạo điều kiện, giúp đỡ để HS trưng bày sản phẩm nhanh, sáng tạo,  - GV cùng cả lớp đếm số bưu thiếp của mỗi tổ.  ***2.3. Bình chọn***  - GV mời lần lượt từng tổ cùng xem, cùng đọc và bình chọn:  + Nhóm nào trưng bày đẹp?  + Sản phẩm nào ấn tượng?  - Một tổ xem trước. Cả tổ trao đổi, bình chọn tổ trưng bày đẹp; chọn 3 bưu thiếp ấn tượng của tổ mình, một vài bưu thiếp ấn tượng của tổ khác. Tổ trưởng báo cáo kết quả với GV. Tiếp đến các tổ khác.  ***2.4. Tổng kết***  - GV kết luận về nhóm trưng bày đẹp (bố trí hợp lí, sáng tạo; có đủ sản phẩm và có nhiều sản phẩm đẹp).  - GV gắn lên bảng lớp những sản phẩm được chọn dự thi; viết trên bảng lớp tiêu chí về sản phẩm hay: tranh, ảnh ấn tượng, trình bày đẹp; lời giới thiệu hay.2  ***2.5. Thưởng thức***  - Từng bạn có sản phẩm được gắn lên bảng lớp lần lượt giới thiệu món quà của mình, đọc lời viết trên “món quà”, sau đó trao quà cho thầy, cô, bạn bè. Nếu đó là thầy, cô, bạn bè ở lớp mẫu giáo hoặc thầy cô ở môn học khác, các em có thể bỏ quà vào phong bì, đề rõ tặng ai trên phong bì để gửi sau.  - HS bình chọn những quà tặng được nhiều bạn yêu thích nhất.  - GV đếm số HS giơ tay bình chọn cho từng HS.  - Cuối giờ, những HS khác sẽ trao tặng quà của mình cho người nhận.  **3. Củng cố và nối tiếp (5 phút)**  - GV khen ngợi những HS có sản phẩm được bình chọn.  - Nhắc HS chuẩn bị cho tiết Góc sáng tạo “*Em là học sinh*”: đọc trước SGK (tr. 142, 150, 151); mỗi HS mang đến lớp 1 tấm ảnh của mình hoặc tranh tự hoại  - Nhắc lại YC chuẩn bị cho tiết KC *Cuộc phiêu lưu của giọt nước tí hon.* | - HS hát múa và vận động theo nhạc  - Chú ý lắng nghe  - Nhắc lại tên bài  - 4 HS tiếp nối nhau đọc các YC của tiết học  - Cả lớp vừa lắng nghe vừa quan sát tranh ảnh trong SGK.  - HS 2 đọc YC 2 (bắt đầu từ Cùng xem, cùng đọc và bình chọn, đọc lời dưới 3 tranh).  - HS 3 đọc YC 3. GV lưu ý: Những sản phẩm được chọn sẽ được gắn lên bảng lớp để cả lớp bình chọn tiếp.  - HS 4 đọc YC 4; cùng 1 bạn nữa đóng vai HS và cô giáo, đọc lời trao tặng và cảm ơn.  - HS gắn sản phẩm lên bảng lớp, bảng nhóm, lên tường, hoặc bày lên mặt bàn.  - Cả lớp đếm số bưu thiếp của mỗi tổ theo cô.  - Học sinh quan sát và bình chọn  - Thực hiện.  - Cả lớp vỗ tay.  - HS theo dõi  - HS quan sát và theo dõi  - HS bình chọn những quà tặng được nhiều bạn yêu thích nhất bằng cách giơ tay.  - Cả lớp hoan hô các bạn đã thể hiện xuất sắc trong tiết học.  - HS thực hiện  - Chú ý lắng nghe  - Lắng nghe và thực hiện |

**4. Điều chỉnh sau bài dạy: Không**

**Tiếng Việt – Lớp 1A**

**Tên bài học: Kể chuyện Cuộc phiêu lưu của giọt nước tí hon**

**Tiết 381**

**Thời gian thực hiện: ngày 24 tháng 4 năm 2025**

**1. Yêu cầu cần đạt** Qua bài học, học sinh được hình thành những Năng lực và Phẩm chất sau:

**\* Phát triển năng lực ngôn ngữ**

- Nghe hiểu câu chuyện *Cuộc phiêu lưu của giọt nước ti hon.*

- Nhìn tranh, kể từng đoạn, toàn bộ câu chuyện, bước đầu thể hiện được cảm xúc của giọt nước tí hon qua từng đoạn.

- Hiểu nội dung, ý nghĩa câu chuyện: Giọt nước tí hon thực hiện một chuyến phiêu lưu, đi thăm đất liền đẹp đẽ, nhưng vừa đi nó đã nhớ mẹ biển, tìm mọi cách để sớm được trở về với mẹ.

**\* Phát triển các năng lực chung và phẩm chất**

**-** Hợp tác có hiệu quả với các bạn trong nhóm, trong tổ và trong lớp.

- Khơi gợi tình yêu thiên nhiên

**2. Đồ dùng dạy học**

a. Giáo viên: Máy chiếu / 6 tranh minh hoạ truyện phóng to. Sơ đồ nhân vật và sự việc gắn với diễn biến câu chuyện.

b. Học sinh: SGK

**3. Các hoạt động dạy học chủ yếu**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Hoạt động mở đầu (Chia sẻ và giới thiệu câu chuyện) (3 phút)**  ***1.1.*** HS hát một bài về mẹ hoặc về gia đình.  - GV bắt nhịp cả lớp cùng hát bài: *Ba ngọn nến lung linh* (Nhạc và lời: Ngọc Lễ).  ***1.2. Giới thiệu câu chuyện***  - GV dẫn dắt: Gia đình thật đầm ấm, thân thương, ai đi xa cũng nhớ. Câu chuyện hôm nay kể về cuộc phiêu lưu của một giọt nước tí hon. Giọt nước tí hon là con của mẹ biển xanh. Cuộc phiêu lưu diễn ra rất tốt đẹp, vậy mà giọt nước không thể tiếp tục vì nó rất nhớ mẹ. Câu chuyện kết thúc thế nào, các em hãy nghe.  - GV viết tên bài: *Cuộc phiêu lưu của giọt nước ti hon.*  **2. Hình thành kiến thức mới (27 phút)**  **Hoạt động 1: Khám phá và luyện tập**  ***2.1. Nghe kể chuyện***  - GV kể chuyện 3 lần, giọng nhẹ nhàng, tình cảm. Sử dụng ngữ điệu kế linh hoạt gắn với nội dung từng đoạn (nhanh, chậm, cao, thấp,...); kết hợp lời kể với mô tả hành động VD: *giọt nước bám vào sợi dây... - vụt bay lên cao - ngồi trên mây*... để HS nhớ hành động của nhân vật. Nhấn giọng ở các từ ngữ gợi tả, gợi cảm, thu hút sự chú ý và tạo hứng thú cho HS.  - Kể xong lần 1, GV hỏi: *Truyện có những nhân vật nào?*  *-* GV giới thiệu sơ đồ nhân vật trên bảng:  1) Giọt nước tí hon làm gì?  2) Ai giúp giọt nước trở về?  3) Câu chuyện kết thúc thế nào?  - GV nhận xét, chốt ý  - GV kể lần 2: Kể rõ ràng, rành rẽ từng câu, từng đoạn theo nội dung mỗi tranh.  + Kể lần 2, kết hợp giải nghĩa từ: Phiêu lưu nghĩa là gì?(làm theo ý thích một điều gì đó có phần nguy hiểm, chưa suy nghĩ kĩ).  - GV kể lần 3 (kết hợp chỉ tranh)  - Nhận xét, tuyên dương.  ***2.2. Trả lời câu hỏi theo tranh***  ***GV treo (trình chiếu) tranh cho HS quan sát***  - GV chỉ tranh 1: *Giọt nước tí hon là con của ai*?  + Nhận xét và chốt ý: Giọt nước tí hon là con của mẹ biển xanh bao la  - GV chỉ tranh 2:  + *Vì sao giọt nước theo thuyền đi vào đất liền*?  + Nhận xét và chốt ý: Giọt nước theo thuyền vào đất liền vì muốn biết đất liền như thế nào. + *Nó làm thế nào để đi theo thuyền* ?  + Nhận xét và chốt ý: Nó bám vào sợi dây tết bằng những tia trên mây theo thuyền đi vào đất liền.  - GV chỉ tranh 3:  *+ Đất liền rất đẹp, có bánh ngọt, hoa thơm nhưng vì sao giọt nước đó nước lại khóc*? (Đất liền rất đẹp, có nhiều của lạ nhưng giọt nước vẫn khóc vì nó nhớ mę).  - GV chỉ tranh 4:  *+ Ông sấm muốn giúp giọt nước, bảo nó phải làm gì*? (Ông sấm muốn giúp giọt nước, bảo nó khi nào nghe ông rền vang thì hãy nhảy ngay xuống đất).  *+ Vì sao khi đã xuống đất, giọt nước vẫn khóc?* (Dù đã nhảy xuống đất, giọt nước vẫn khóc vì nó không thấy mẹ).  - GV chỉ tranh 5:  *+ Chị suối, bà sông giúp giọt nước như thế nào để đưa nó về với mẹ?* (Chị suối đưa giọt nước ra sông. Bà sông dắt nó qua bao làng mạc, núi đồi về với mẹ biển xanh).  - GV chỉ tranh 6:  *+ Hai mẹ con giọt nước gặp nhau như thế nào*? (Gặp mẹ, giọt nước vui sướng ào vào lòng mẹ. Mẹ âu yếm ôm nó vào lòng, cất tiếng hát ru trầm bổng).  - GV nhận xét tuyên dương HS trả lời tốt.  **2.3. Kể chuyện theo tranh** (GV không nêu câu hỏi)  a) Mỗi HS nhìn 2 - 3 tranh, tự kể chuyện.  b) 2 hoặc 3 HS nhìn 6 tranh, tự kể chuyện.  \* GV cất tranh, 1 HS giỏi kể lại câu chuyện (YC không bắt buộc).  **2.4. Tìm hiểu ý nghĩa câu chuyện**  - GV: Câu chuyện giúp em hiểu điều gì?  - GV: Giọt nước bay lên từ biển. Dù đi đâu nó cũng nhớ mẹ biển, tìm mọi cách để sớm được trở về với mẹ. Câu chuyện nói về tình cảm của giọt nước, của những đứa con với mẹ, với gia đình.  - Cả lớp bình chọn HS kể chuyện hay, hiểu ý nghĩa câu chuyện.  **3. Củng cố và nối tiếp (5 phút)**  - Nhận xét giờ học  - GV nhắc HS chuẩn bị cho tiết KC *Hai tiếng kì lạ (*xem tranh minh hoạ, đọc lời dưới tranh); chuẩn bị cho tiết Tự đọc sách bảo (Tìm và mang đến lớp 1 tờ báo thiếu nhi để giới thiệu, đọc cho các bạn nghe). | - Cả lớp hát  - Chú ý lắng nghe  - Vài HS nhắc lại tên bài  - Lắng nghe  - 2 -3 HS: Truyện có các nhân vật: giọt nước tí hon, ông sấm, chị suối, bà sông, mẹ biển.  - HS trả lời: **Giọt nước** bay lên từ nước biển  -> theo thuyền đi vào đất liền,  -> nhớ mẹ, khóc hu hu,  - HS trả lời: **Ông sấm** rền vang, giọt nước nhảy xuống đất.  **Chị suối** đưa nó ra sông.  **Bà sông** dắt nó qua làng mạc, núi đồi, về biển.  - HS trả lời: Giọt nước **vui sướng gặp lại** mẹ biển.  **Mẹ âu yếm ôm nó vào lòng**.  - HS chú ý lắng nghe và quan sát  - Trả lời: Phiêu lưu là làm theo ý thích một điều gì đó có phần nguy hiểm, chưa suy nghĩ kĩ.  - Theo dõi  - Chú ý quan sát và trả lời  - 2 HS: Giọt nước tí hon là con của mẹ biển xanh bao la  - HS trả lời: Giọt nước theo thuyền vào đất liền vì muốn biết đất liền như thế nào.  - HS: Nó bám vào sợi dây tết bằng những tia trên mây theo thuyền đi vào đất liền.  - Vài HS trả lời: Đất liền rất đẹp, có nhiều của lạ nhưng giọt nước vẫn khóc vì nó nhớ mę  - Trả lời: Ông sấm muốn giúp giọt nước, bảo nó khi nào nghe ông rền vang thì hãy nhảy ngay xuống đất  - Trả lời: Dù đã nhảy xuống đất, giọt nước vẫn khóc vì nó không thấy mẹ  - Chị suối đưa giọt nước ra sông. Bà sông dắt nó qua bao làng mạc, núi đồi về với mẹ biển xanh  - Trả lời: Gặp mẹ, giọt nước vui sướng ào vào lòng mẹ. Mẹ âu yếm ôm nó vào lòng, cất tiếng hát ru trầm bổng  - Chú ý lắng nghe  - HS nhìn tranh và thực hiện trong nhóm  - HS nhìn tranh và kể chuyện  - HS phát biểu (VD: Giọt nước rất yêu mẹ biển. Đi xa, những đứa con luôn nhớ mẹ, muốn trở về nhà với mẹ,...).  - Chú ý lắng nghe  - HS thực hiện theo yêu cầu  - Lắng nghe  - Lắng nghe và thực hiện |

**4. Điều chỉnh sau bài dạy: Không**

**Tiếng Việt – Lớp 1A**

**Tên bài học: Tập viết tô chữ hoa: R, S**

**Tiết 382**

**Thời gian thực hiện: ngày 25 tháng 4 năm 2025**

**1. Yêu cầu cần đạt**Qua bài học, học sinh được hình thành những Năng lực và Phẩm chất sau:

**\* Phát triển năng lực ngôn ngữ**

- Biết tô các chữ viết hoa R, S theo cỡ chữ vừa và nhỏ.

- Viết đúng các từ, câu ứng dụng (*trắng tinh, cánh diều; Rừng cây rộn rã tiếng chim*) kiểu chữ thường, cỡ nhỏ; chữ viết rõ ràng, đều nét; đặt dâu thanh đúng vị trí.

**\* Phát triển các năng lực chung và phẩm chất**

- Phát triển ngôn ngữ. Khả năng quan sát, chú ý có chủ định.

- Góp phần hình thành phẩm chất nhân ái (yêu thiên nhiên) thông qua việc hiểu ý nghĩa câu *Rừng cây rộn rã tiếng chim.*

- Khơi gợi óc tìm tòi, vận dụng những điều đã học vào thực tế.

**2. Đồ dùng dạy học**

a. Giáo viên: Máy chiếu để minh họa chữ mẫu, (bảng phụ viết chữ mẫu P, Q, yêu cầu bài tập viết).

b. Học sinh: Bảng con, phấn; *Luyện viết 1*, tập hai.

**3. Các hoạt động dạy học chủ yếu:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Hoạt động mở đầu (3 phút)**  - GV mở nhạc cho HS hát múa và vận động theo nhạc.  **\* Giới thiệu bài**  - GV chiếu lên bảng chữ in hoa R, S. HS nhận biết đó là mẫu chữ in hoa R, S.  - GV: SGK đã giới thiệu mẫu chữ R, S in hoa và viết hoa. Hôm nay, các em sẽ học tổ chữ viết hoa R, S; luyện viết các từ, câu ứng dụng cỡ chữ nhỏ.  - GV ghi tên bài  **2. Hoạt động hình thành kiến thức mới (27 phút)**  **Khám phá và luyện tập**  ***2.1. Tô chữ viết hoa R, S***  - Treo mẫu chữ viết hoa P,Q, hướng dẫn HS quan sát cấu tạo nét chữ và cách tô (vừa mô tả vừa cầm que chỉ vào từng nét).  \* Tô chữ hoa R.  - Yêu cầu học sinh quan sát.  - Chữ R hoa gồm có những nét cơ bản nào?  - Giáo viên tô chữ R hoa lên bảng và nêu quy trình: Chữ R viết hoa gồm 2 nét.  + Nét 1 là nét móc ngược trái. Đặt bút trên ĐK 6, tô từ trên xuống dưới, phần cong cuối nét lượn vào trong, dừng bút trên ĐK 2.  + Nét 2 bắt đầu từ ĐK 5, tô theo đường cong trên, cuối nét lượn vào giữa thân chữ tạo vòng xoắn nhỏ rồi tô tiếp nét móc ngược phải, dừng bút trên ĐK 2.  - Giáo viên nhắc lại 1 – 2 lần, kết hợp với tô mẫu để học sinh ghi nhớ.  \* Tô chữ hoa S  - Yêu cầu học sinh quan sát.  - Giáo viên tô chữ S hoa lên bảng và nêu quy trình: Chữ S viết hoa tô liền 1 nét. Đặt bút trên ĐK 6, tô nét cong xuống dưới rồi lại lượn lên đến ĐK 6, chuyển hướng bút tô tiếp nét móc ngược trái, tạo vòng xoắn to phía dưới, cuối nét móc lượn vào trong, dừng bút trên ĐK 2  - Giáo viên nhắc lại 1 – 2 lần, kết hợp với tô mẫu để học sinh ghi nhớ.  - GV theo dõi giúp đỡ HS.  ***2.2. Viết từ ngữ, câu ứng dụng (cỡ nhỏ)***  **-** GV chiếu các từ ngữ, câu ứng dụng cần đọc lên màn hình (hoặc bảng phụ đã viết sẵn các từ ngữ, câu ứng dụng cần đọc và viết): *trắng tinh, cánh diều, Rừng cây rộn rã tiếng chim*.  - GV hướng dẫn HS nhận xét độ cao của các chữ cái, khoảng cách giữa các chữ (tiếng), cách nối nét từ R sang tư, vị trí đặt dấu thanh.  - GV cho HS viết bảng con  - Nhận xét  - Cho HS viết vào vở *Luyện viết 1*, tập 2.  - GV lệnh cho học sinh sửa tư thế ngồi, cách cầm bút .  - GV theo dõi, hỗ trợ HS  - Nhận xét bài vài HS  - Chiếu vài bài của HS lên cho HS quan sát, nhận xét bài bạn viết. (có thể cho hs quan sát một số bài) viết đẹp.  - Nhận xét, khen ngợi và động viên HS.  **3. Củng cố và nối tiếp (5 phút)**  - GV nhận xét tiết học, khen học sinh viết đẹp.  - Nhắc nhở hs luyện viết thêm ở nhà.  - GV nhắc lại YC chuẩn bị cho tiết Tự đọc sách báo. | - HS hát múa và vận động theo nhạc  - HS quan sát và nhận biết đó là mẫu chữ in hoa P, Q  - Chú ý lắng nghe  - HS nhắc lại  - Học sinh quan sát và chỉ tay theo  - HS quan sát  - Chữ R gồm có hai nét  - HS lắng nghe và chỉ tay theo  - HS tô chữ hoa R cỡ vừa và cỡ nhỏ trong vở *Luyện viết 1*, tập hai.  - Học sinh quan sát  - HS lắng nghe và chỉ tay theo  - HS tô chữ hoa S cỡ vừa và cỡ nhỏ trong vở *Luyện viết 1*, tập hai..  - HS đọc từ ngữ, câu: *trắng tinh, cánh diều, Rừng cây rộn rã tiếng chim*.  - HS theo dõi và nhận xét.  - HS quan sát viết bảng con  - Cho HS viết vào vở *Luyện viết 1*, tập hai.  - Chuẩn bị tư thế ngồi viết, cầm bút viết bài  - Theo dõi  - Lắng nghe và thực hiện |

**4. Điều chỉnh sau bài dạy: Không**

**Toán – Lớp 1A**

**Tên bài học: Em ôn lại những gì đã học (Tiết 1)**

**Tiết 96**

**Thời gian thực hiện: ngày 24 tháng 4 năm 2025**

**1. Yêu cầu cần đạt**

- Củng cố kĩ năng thực hành tính cộng, trừ các số trong phạm vi 100.

- Củng cố kĩ năng nhận dạng hình vuông, hình tròn, hình tam giác, hình chừ nhật.

- Thực hiện được phép tính với số đo độ dài xăng-ti-mét.

- Phát triển các NL toán học.

**2. Đồ dùng dạy học**

a. Giáo viên: Đồng hồ giấy có kim giờ, kim phút.

b. Học sinh: Đồng hồ

**3. Các hoạt động dạy học chủ yếu**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Hoạt động mở đầu (5 phút)**  - Cho HS chơi trò chơi “Truyền điện”, “Đố bạn” ôn tập phép cộng, trừ nhẩm trong phạm vi 100 đế tìm kết quả của các phép tính trong phạm vi 100 đã học.Đại diện một số bàn, đứng tại chồ hoặc lên bảng, thay nhau nói một tình huống có phép cộng, phép trừ mà mình quan sát được.  - GV hướng dần HS chơi trò chơi, chia sẻ trước lớp. Khuyến khích HS nói, diễn đạt bằng chính ngôn ngừ của các em.  **2. Luyện tập, thực hành (25 phút)**  **Bài 1**  - Cho HS thực hiện tính nhẩm để tìm kết quả các phép cộng, trừ nêu trong bài.  - GV giúp HS nhận biết sự liên hệ giữa các phép tính cho trong bài để thực hiện tính nhấm một cách hợp lí.  **Bài 2**  a) Đặt tính rồi tính:  - Cho HS đặt tính rồi tính ra nháp.  - Đối vở kiểm tra chéo, nói cách làm cho bạn nghe.  - HS nhận xét khó khăn khi đặt tính và tính kết quả các phép tính cộng, trừ các số có hai chữ số nêu trong bài và nêu cách khắc phục.  b) Tính: Hướng dẫn HS thực hiện mỗi phép tính theo thứ tự lần lượt từ trái qua phải.  **Bài 3**  - Cho HS quan sát tranh, nói cho bạn nghe bức tranh được tạo thành từ những hình nào. Có bao nhiêu hình mỗi loại?  - Gọi HS chỉ vào tranh vẽ diễn đạt theo ngôn ngữ cá nhân, chẳng hạn: Trong bức tranh này có 9 hình tròn.  **3. Củng cố, nối tiếp (5 phút)**  - Bài học hôm nay, em biết thêm được điều gì?  - Để có thể làm tốt các bài tập trên, em nhắn bạn điều gì? | - HS tham gia  - HS thực hiện tính nhẩm để tìm kết quả các phép cộng, trừ nêu trong bài.  - HS đặt tính rồi tính  - HS nêu cách làm  - HS nhận xét  (HS đếm từng loại hình trong tranh vẽ rồi ghi. kết quả vào vở: Có 7 hình vuông, 9 hình tròn, 7 hình tam giác, 3 hình chữ nhật)  - HS chỉ vào tranh vẽ diễn đạt  - HS trả lời |

**4. Điều chỉnh sau bài dạy: Không**

**Tự nhiên và Xã hội – Lớp 1**

**Chủ đề 6: TRÁI ĐẤT VÀ BẦU TRỜI**

**Bài 20: Bầu trời ban ngày và ban đêm ( Tiết 2)**

**THAY BÀI HỌC STEM KHUNG CỬA SỔ**

**KỂ CHUYỆN NGÀY ĐÊM , số tiết : 65**

**Thời gian thực hiện: Ngày 26 tháng 04 năm 2025**

**1.Yêu cầu cần đạt (của bài học STEM)**

- Nêu được đặc điểm của bầu trời ban ngày, bầu trời ban đêm và phân biệt được sự khác biệt ở mức độ đơn giản.

- Lựa chọn được dụng cụ, vật liệu phù hợp để làm *khung cửa sổ kể chuyện ngày đêm*.

- Tích cực hợp tác với các thành viên trong nhóm để hoàn thành nhiệm vụ được giao đúng thời gian quy định.

- Mạnh dạn trao đổi ý kiến của mình, tôn trọng và lắng nghe ý kiến của người khác, trung thực trong đánh giá sản phẩm nhóm mình và nhóm bạn.

- Giữ gìn tốt vệ sinh lớp học, có ý thức bảo quản vật liệu và đồ dùng học tập khi tham gia hoạt động thực hành làm sản phẩm.

**2. Đồ dùng dạy học**

**a. Giáo viên**

- Các phiếu học tập, phiếu đánh giá (Phiếu học tập, Phiếu kiểm tra tiêu chí sản phẩm *khung cửa sổ kể chuyện ngày đêm*, Phiếu đánh giá sự hợp tác**)**

- Một bản mẫu *khung cửa sổ kể chuyện ngày đêm* (giáo viên tự làm).

- Dụng cụ và vật liệu giáo viên chuẩn bị cho một nhóm học sinh như trong sách HS trang 55 (tham khảo thêm SGV).  
**b. Học sinh**

- Mỗi nhóm học sinh cần chuẩn bị thêm: Bộ đồ dùng học tập STEM (kéo, keo khô, bút sáp màu).

**3. Các hoạt động dạy học chủ yếu**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **5’** | **Hoạt động 1. Khởi động**  **\*Mục tiêu**  - HS biết được có những nơi trên thế giới có thời gian “ban ngày” hay “ban đêm” rất dài và tiếp nhận nhiệm vụ làm *khung cửa sổ kể chuyện ngày đêm*.  **\*Tổ chức hoạt động** | |
| 1. ***Khởi động***   - Học sinh nghe **Câu chuyện STEM** về một số nơi trên thế giới có thời gian “ban ngày” hay “ban đêm” rất dài như gợi ý hình 1 trong sách HS trang 53.  - Học sinh tiếp nhận câu hỏi: “*Bầu trời ban ngày và bầu trời ban đêm có giống nhau không*?”   1. ***Giao nhiệm vụ***   - Học sinh được yêu cầu đọc to các tiêu chí của *khung cửa sổ kể chuyện ngày đêm* ở phần **Thử thách STEM** trong sách HS trang 54 và được giải thích để hiểu rõ (nếu cần). | HS chú ý lắng nghe  - HS trả lời câu hỏi  - HS đọc |
| **27’** | **Hoạt động 2: Kiến thức STEM**  **Hoạt động 3: Luyện tập và vận dụng**  **Mục tiêu**  - Làm được *khung cửa sổ kể chuyện ngày đêm* từ các vật liệu được giáo viên chuẩn bị, theo các tiêu chí đã được đưa ra và dùng *khung cửa sổ kể chuyện ngày đêm* để giới thiệu đặc điểm của bầu trời ban ngày và bầu trời ban đêm.  - Đánh giá được các tiêu chí mà sản phẩm *khung cửa sổ kể chuyện ngày đêm* đã đạt được và đánh giá được mức độ hợp tác của các thành viên trong nhóm.  **Tổ chức hoạt động** | |
|  | 1. ***Đề xuất và lựa chọn giải pháp***   *\*Em làm gì?*  - Học sinh được quan sát một *khung cửa sổ kể chuyện ngày đêm* do giáo viên chuẩn bị sẵn (như minh hoạ ở hình 5 trang 56 sách HS) và trả lời các câu hỏi để tìm hiểu về vật liệu, các bộ phận, số lượng, hình dạng, cách gắn các bộ phận của *khung cửa sổ kể chuyện ngày đêm* với nhau.  *\*Em làm như thế nào?*  - Học sinh dựa vào gợi ý có tính định hướng (như trong sách HS trang 57) để hình thành tiến trình các bước làm sản phẩm.   1. ***Chế tạo mẫu, thử nghiệm và đánh giá***   *\* Em tạo sản phẩm*  - Mỗi nhóm nhận các đồ dùng, vật liệu; phân công nhiệm vụ và làm *khung cửa sổ kể chuyện ngày đêm* của nhóm.  - Trong khi học sinh làm sản phẩm, giáo viên nhắc nhở các nhóm giữ vệ sinh, cẩn thận khi sử dụng kéo, kiểm tra *khung cửa sổ kể chuyện ngày đêm* của nhóm thực hiện đã đúng yêu cầu hay chưa (nếu chưa thì cần điều chỉnh những gì).  *\* Em kiểm tra*  - Học sinh kiểm tra sản phẩm bằng cách mở và đóng cánh cửa, đối chiếu các hình minh hoạ cho bầu trời và cảnh vật ban ngày (chó đứng, mèo ngủ, bướm bay,..) và các hình minh hoạ cho bầu trời và cảnh vật ban đêm (chó ngủ, mèo đứng, chim cú,…)  - Học sinh đánh dấu vào Phiếu kiểm tra tiêu chí sản phẩm (Phụ lục) để đánh giá các tiêu chí đã thỏa mãn.   1. ***Chia sẻ, thảo luận và điều chỉnh***   *\*Em trình diễn*  - Sau khi các nhóm hoàn thành *khung cửa sổ kể chuyện ngày đêm*, học sinh được đề nghị lần lượt cử đại diện nhóm lên trước lớp giới thiệu sản phẩm *khung cửa sổ kể chuyện ngày đêm* do nhóm thực hiện, đồng thời sử dụng *khung cửa sổ kể chuyện ngày đêm* để giới thiệu về bầu trời và cảnh vật ban ngày, ban đêm, điểm khác biệt chính,... Học sinh cũng có thể chọn cách đố nhóm bạn nói đúng ô cửa nào của sản phẩm nhóm mình là bầu trời ban ngày (hoặc ban đêm) và chỉ vào hình nào minh hoạ đặc điểm của bầu trời ban ngày (hoặc ban đêm).  - Giáo viên tuyên dương các nhóm có sản phẩm đạt đủ các tiêu chí, khích lệ các nhóm có khó khăn hay có kết quả còn hạn chế, cho các nhóm này nêu những vấn đề cần điều chỉnh (nếu có).  - Giáo viên tổ chức cho các nhóm tự đánh giá (phiếu đánh giá sự hợp tác).  *\* Cải tiến – Sáng tạo*  - Giáo viên gợi ý hướng cải tiến – sáng tạo: Làm thêm tay nắm để dễ mở cửa sổ; trang trí cánh cửa sổ cho đẹp hơn.  - Giáo viên có thể giới thiệu thông tin về tranh điện phong cảnh giống khung cửa sổ thật khi được bật đèn như hình minh hoạ 6 và gợi ý trong mục **STEM và cuộc sống** ở sách HS trang 58. | - HS quan sát  - HS chú ý lắng nghe  - HS quan sát  - HS chú ý lắng nghe  - HS kiểm tra  - HS làm phiếu kiểm tra  - HS làm việc theo nhóm- và lên trình bày  - HS chú ý lắng nghe  - HS tự đánh giá ( phiếu đánh giá sự hợp tác )  - HS chú ý lắng nghe  - Quan sát |
| **3’** | **3. Củng cố và nối tiếp. ( 3 phút)**  - GV nhận xét, đánh giá tiết học, khen ngợi, biểu dương HS học tập tốt .  - Yêu cầu HS có được đặc điểm của bầu trời ban ngày, bầu trời ban đêm và phân biệt được sự khác biệt ở mức độ đơn giản.  - Chuẩn bị tiết sau. | - HS chú ý lắng nghe |

**4. Điều chỉnh sau bài dạy :**

**………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………**

**Tiếng Việt – Lớp 1A**

**Tên bài học: Tự đọc sách báo: Đọc báo**

**Tiết 383 + 384**

**Thời gian thực hiện: ngày 25 tháng 4 năm 2025**

**1. Yêu cầu cần đạt**

Qua bài học, học sinh được hình thành những Năng lực và Phẩm chất sau:

- Biết giới thiệu rõ ràng, tự tin một tờ báo thiếu nhi mang tới lớp (tên báo, ai mua hoặc cho mượn,...).

- Đọc cho các bạn nghe những nội dung của bài báo yêu thích.

**2. Đồ dùng dạy học**

- GV, HS sưu tầm, mang đến lớp một số tờ báo thiếu nhi có bài hay hoặc mới lạ (có thể cho HS mượn đọc tại lớp).

**3.Các hoạt động dạy và học**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
|  | |
| **1. Hoạt động mở đầu (5 phút)**  - GV mở nhạc cho HS hát múa và vận động theo nhạc.  **\* Giới thiệu bài**  - GV nêu mục tiêu của tiết học.  - GV ghi tên bài  **2. Hình thành kiến thức mới (50 phút)**  **Hoạt động 1: Luyện tập**  ***2.1. Tìm hiểu yêu cầu của bài học***  - GV gọi 4 HS tiếp nối nhau đọc 4 YC của bài học:  - HS 1 đọc YC 1.  + GV chỉ tên từng tờ báo thiếu nhi trong SGK  - (Kiểm tra sự chuẩn bị) GV yêu cầu mỗi HS đặt trước mặt một tờ báo thiếu nhi các em mang đến lớp (hoặc mượn ở thư viện), nhắc HS chú ý trao đổi sách báo cho nhau. GV vẫn chấp nhận nếu có HS mang sách khác (thơ, truyện) không phải là báo.  - HS 2 đọc YC 2.  + GV mời một vài HS giới thiệu tờ báo mình đã mang tới lớp (Tên tờ báo. Lí do có tờ báo: Ai mua hoặc cho em mượn?).  - HS 3 đọc YC 3.  + GV giới thiệu bài *Ngỗng* (M): Đây là một bài rất bổ ích vì nó giúp các em hiểu thêm về một vật nuôi trong nhà - con ngỗng. Nếu không có sách báo mang đến lớp, các em có thể đọc bài này. (Nếu tất cả HS đều có sách báo mang đến lớp: Bài Ngỗng rất bổ ích. Vì vậy, cô (thầy) phân công 3 bạn đọc rồi đọc lại cho cả lớp nghe. Khi về nhà, các em nên đọc lại bài này).  - HS 4 đọc YC 4.  \* Thời gian dành cho hoạt động chuẩn bị khoảng 8, 9 phút.  ***2.2. Tự đọc báo***  - GV bảo đảm yên tĩnh cho HS đọc; nhắc HS đọc kĩ một mẩu tin hoặc bài báo ngắn mình yêu thích để có thể tự tin, đọc to, rõ trước lớp. Với những HS không có báo, GV cho HS mượn báo hoặc YC các em đọc bài *Ngỗng* trong SGK.  - GV đi tới từng bàn giúp HS chọn đoạn đọc.  ***2.3. Đọc cho các bạn nghe*** (BT 4)  - Lần lượt từng HS đứng trước lớp, đọc những tin tức hoặc nội dung một bài báo yêu thích (ưu tiên những HS đã đăng kí). HS đọc xong, các bạn có thể đặt câu hỏi để hỏi thêm.  - Cả lớp bình chọn bạn đọc hay, cung cấp những tin tức, thông tin, mẩu chuyện thú vị, bổ ích.  - Nhận xét, khen ngợi và động viên HS.  **3. Củng cố và nối tiếp (5 phút)**  - GV khen ngợi những HS hoàn thành tốt bài học. Nhắc nhở những HS còn hạn chế về khả năng đọc, khả năng nói, diễn đạt trước lớp.  - Dặn HS tiết Tự đọc sách báo tuần sau sẽ đọc sách ở thư viện. | - HS hát múa và vận động theo nhạc  - Chú ý lắng nghe  - HS nhắc lại  - 4 HS tiếp nối nhau đọc 4 YC của bài học  - HS đọc yêu cầu bài  - Cả lớp đọc: *Chăm học, Măng non, Hoạ mi, Nhi đồng Những thử nghiệm khiếp vía), Cười vui (Phải tích cực tập bơi), Rùa vàng, Văn tuổi thơ, Khăn quàng đỏ.*  - Thực hiện  - HS đọc yêu cầu bài  - Học sinh giới thiệu: VD: *Mực tím* là tờ báo dành cho tuổi học trò. Đây là tờ báo rất bổ ích với HS tiểu học. / Báo *Hoạ mi* dành cho HS lớp 1 và mẫu giáo. Tôi rất thích báo này vì báo có nhiều truyện tranh hay.  - HS đọc yêu cầu bài  - Lắng nghe và thực hiện  - HS đọc yêu cầu bài  - HS đọc bài cá nhân  - HS thực hiện  - Cả lớp bình chọn bạn đọc hay  - Vỗ tay tuyên dương  - Theo dõi  - Lắng nghe và thực hiện |

**4. Điều chỉnh sau bài dạy: Không**

**Giáo dục thể chất – Lớp 1A**

**Tên bài học: Ôn đá bóng bằng lòng bàn chân vào cầu môn. Trò chơi: “Ai nhanh và khéo hơn”**

**Tiết 64**

**Thời gian thực hiện: ngày 24 tháng 4 năm 2025**

**1. Yêu cầu cần đạt:**

- Biết thực hiện vệ sinh sân tập, chuẩn bị dụng cụ trong tập luyện.

- Thực hiện được đá bóng bằng lòng bàn chân vào cầu môn.

- Biết quan sát tranh ảnh và động tác mẫu của GV để tập luyện.

- Tích cực tham gia tập luyện và các trò chơi

**2. Địa điểm – phương tiện**

**- Địa điểm**: Sân trường TH Hòa Quang Nam

**- Phương tiện:** GV và HS chuẩn bị trang phục thể thao,tranh ảnh minh họa bài học, một số dụng cụ phục vụ trò chơi.

**3. Hoạt động dạy học chủ yếu;:**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Nội dung** | **LV Đ** | **Phương pháp, tổ chức và yêu cầu** | |
|  |  | **Hoạt động GV** | **Hoạt động HS** |
| **1.Hoạt động mở đầu**  Nhận lớp  Khởi động  - Xoay các khớp cổ tay, cổ chân, vai, hông, gối,...  - Trò chơi “mèo đuổi chuột”  **2.Hoạt động luyện tập:**  **Hoạt động 1**  **\* Kiến thức.**  - Động tác đá bóng bằng lòng bàn chân vào cầu môn.  đá bóng bằng chân thuận vào cầu môn  \***Luyện tập**  Tập đồng loạt  Tập theo tổ nhóm  Thi đua giữa các tổ  \* Trò chơi “ai nhanh và khéo hơn”.  **Hoạt động 2**  \***Kiến thức**  - Ôn động tác đá bóng bằng lòng bàn chân vào cầu môn.  \***Luyện tập**  **3.Hoạt động hồi tĩnh**  \* Thả lỏng cơ toàn thân.  \* Nhận xét, đánh giá chung của buổi học.  Hướng dẫn HS Tự ôn ở nhà  \* Xuống lớp | 5 – 7’  2 x 8 N  16-18’  2 lần  2 lần  4 lần  1 lần  3-5’  4- 5’ | Gv nhận lớp, thăm hỏi sức khỏe học sinh phổ biến nội dung, yêu cầu giờ học  - GV HD học sinh khởi động.  - GV hướng dẫn chơi  Cho HS quan sát tranh  GV thực hiện động tác mẫu  GV làm mẫu động tác kết hợp phân tích kĩ thuật động tác.  - GV thổi còi cho HS tập.  - GV quan sát, sửa sai cho HS.  - Y,c Tổ trưởng cho các bạn luyện tập theo khu vực.  - GV tổ chức cho HS thi đua giữa các tổ.  - GV nêu tên trò chơi, hướng dẫn cách chơi.  - Cho HS chơi thử và chơi chính thức.  - Nhận xét tuyên dương và sử phạt người phạm luật  Nhắc lại cách thực hiện động tác đá bóng bằng lòng bàn chân vào cầu môn.  Tổ chức giảng dạy như phần luyện tập của hoạt động 1.  - GV hướng dẫn  - Nhận xét kết quả, ý thức, thái độ học của hs.  - VN ôn các động tác đã học và chuẩn bị bài sau. | Đội hình nhận lớp  - Cán sự tập trung lớp, điểm số, báo cáo sĩ số, tình hình lớp cho GV.  - Đội hình HS quan sát tranh  HS quan sát GV làm mẫu  - Đội hình tập luyện đồng loạt.  ***ĐH tập luyện theo tổ***  GV  - Từng tổ lên thi đua, trình diễn   ----------   ----------    HS thực hiện thả lỏng  - ***ĐH kết thúc*** |

**4. Điều chỉnh sau bài dạy: Không**

**Hoạt động trải nghiệm – Lớp 1A**

**Tên bài học: Sinh hoạt lớp Em học được gì từ chủ đề Chia sẻ và hợp tác?**

**Tiết 96**

**Thời gian thực hiện: ngày 26 tháng 4 năm 2025**

**1. Yêu cầu cần đạt**

- Biết chia sẻ những điều học được và lợi ích khi hợp tác, làm việc cùng nhau.

- Tích cực khi làm việc cùng các bạn khác.

**2. Đồ dùng dạy học**

- Kết quả học tập, rèn luyện của cả lớp trong tuần

**3. Các hoạt động dạy học chủ yếu**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Hoạt động mở đầu (2 phút)**  - Ổn định  **2. Các bước sinh hoạt (30 phút)**  **2.1. Nhận xét trong tuần 32**  - GV yêu cầu các trưởng ban báo cáo:  +Đi học chuyên cần:  + Tác phong, đồng phục .  + Chuẩn bị bài, đồ dùng học tập  + Vệ sinh.  + GV nhận xét qua 1 tuần học:  \* Tuyên dương:  - GV tuyên dương cá nhân và tập thể có thành tích.  \* Nhắc nhở:  - GV nhắc nhở những tồn tại hạn chế của lớp trong tuần.  **2.2. Phương hướng tuần 33**  - Thực hiện dạy tuần 33, GV bám sát kế hoạch chủ nhiệm thực hiện.  - Tiếp tục thực hiện nội quy HS, thực hiện ATGT, ATVSTP.  - Thực hiện tốt các phong trào lớp, trường, triển khai chủ điểm mới.  ***2.3. Em học được gì từ chủ đề “chia sẻ và hợp tác”***  - GV cho HS trao đổi theo nhóm nhỏ, với nội dung:  + Em học được gì khi làm việc cùng với các bạn?  + Em có cảm xúc thế nào khi giúp đỡ được các bạn gặp khó khăn?  - Mời các đại diện nhóm lên chia sẻ trước lớp.  - GV khen ngợi HS đã có được cảm xúc tích cực và các sản phẩm đẹp thông qua các hoạt động theo chủ đề.  + Hướng dẫn HS chuẩn bị cho các hoạt động tiếp theo.  **3. Củng cố - nối tiếp (3 phút)**  - GV nhận xét | - HS hát  - Các trưởng ban, phó ban, phụ trách các hoạt động của ban mình tổng hợp kết quả theo dõi trong tuần.  + Trưởng ban nề nếp báo cáo kết quả theo dõi  + Trưởng ban học tập báo cáo kết quả theo dõi  + Trưởng văn nghệ báo cáo kết quả theo dõi  + Trưởng ban vệ sinh báo cáo kết quả theo dõi  - Lắng nghe để thực hiện.  - Lắng nghe để thực hiện.  - Lắng nghe để thực hiện.  - HS làm việc nhóm 4  - Đại diện nhóm lên chia sẻ trước lớp kết quả của nhóm mình.  - Lắng nghe.  - HS lắng nghe |

**4. Điều chỉnh sau bài dạy: Không**

**GỢI Ý ĐÁNH GIÁ CHỦ ĐỀ**

**1. Kết quả HS đạt được từ chủ đề**

- Hiểu được lợi ích của sự sẻ chia và hợp tác cùng nhau trong học tập, trong lao động và trong cuộc sống hằng ngày.

- Biết cảm thông chia sẻ với những khó khăn của bạn, của mọi người xung quanh. Biết thể hiện sự tôn trọng hàng xóm.

- Có những hành động thiết thực giúp đỡ bạn bè và mọi người xung quanh khi họ gặp khó khăn.

- Biết cùng nhau thực hiện các việc làm thể hiện sự hợp tác, như chăm sóc vườn hoa cây cảnh; cùng làm vệ sinh sân trường, lớp học, cùng làm quà tặng bạn; cùng nhau hát múa.

**2. Gợi ý đánh giá và tự đánh giá**

***2.1. Các biểu hiện của HS mà GV có thể quan sát để đánh giá***

- Giúp nhau học tập, làm một số việc đơn giản cùng nhau như: cùng trực nhật, cùng chăm sóc cây, cùng chơi trò chơi, cùng múa hát.

- Làm được một số việc giúp đỡ các bạn và mọi người khi gặp khó khăn như: làm hộp bút, quyên góp sách vở, quần áo, đỡ bạn bị ngã,...

- Thái độ tôn trọng, yêu thương, cảm thông với bạn gặp hoàn cảnh khó khăn.

***2.2. Một số câu hỏi và mẫu phiếu gợi ý để đánh giá***

1. Các việc đã làm để giúp đỡ bạn bè và những người xung quanh.

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
|  |  |  |
| **TT** | **Việc đã làm** | **Người được giúp đỡ** |
| 1 |  |  |
| 2 |  |  |
| 3 |  |  |
| 4 |  |  |

2. Đánh dấu + vào cột có khuôn mặt phù hợp với việc em đã làm thể hiện sự chia sẻ với bạn bè và người gặp khó khăn.

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| TT | Việc làm | Đánh giá của em | | |
|  |  |  |
| 1 | Em cho bạn mượn dụng cụ học tập. |  |  |  |
| 2 | Em giảng lại bài cho bạn nghỉ học, vì đường đến trường bị ngập lụt. |  |  |  |
| 3 | Em bóp chân tay cho bà khi bà đau yếu. |  |  |  |
| 4 | Hỏi thăm sức khỏe của bác hàng xóm về bệnh tình của bác. |  |  |  |

**Toán – Lớp 1**

**Tên bài học: Em ôn lại những gì đã học (Tiết 2)**

**Tiết 97**

**Thời gian thực hiện: ngày 24 tháng 04 năm 2025**

**1. Yêu cầu cần đạt:**

Học xong bài này, HS đạt các yêu cầu sau:

- Củng cố kĩ năng thực hành tính cộng, trừ các số trong phạm vi 100.

- Củng cố kĩ năng nhận dạng hình vuông, hình tròn, hình tam giác, hình chừ nhật.

- Thực hiện được phép tính với số đo độ dài xăng-ti-mét.

- Phát triển các NL toán học.

**2. Đồ dùng dạy học**

a. Giáo viên: Đồng hồ giấy có kim giờ, kim phút.

b. Học sinh: Bảng con,vở bài tập toán 1/2

**3. Các hoạt động dạy học chủ yếu**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Hoạt động mở đầu (5 phút)**  - Cho HS chơi trò chơi “Truyền điện”, “Đố bạn” ôn tập phép cộng, trừ nhẩm trong phạm vi 100 đế tìm kết quả của các phép tính trong phạm vi 100 đã học.Đại diện một số bàn, đứng tại chồ hoặc lên bảng, thay nhau nói một tình huống có phép cộng, phép trừ mà mình quan sát được.  - GV hướng dần HS chơi trò chơi, chia sẻ trước lớp. Khuyến khích HS nói, diễn đạt bằng chính ngôn ngừ của các em.  **2. Hoạt động luyện tập, thực hành (23 phút)**  **Bài 4**  - Cho HS thực hiện các hoạt động sau:  a) Quan sát rồi tìm và nêu ra đồng hồ chỉ đúng 3 giờ  Lưu ỷ: HS phân biệt kim phút và kim giờ. Để chọn được giờ theo đúng yêu cầu cần giữ nguyên kim phút ở vị trí số 12.  b) Quay các kim trên mặt đồng hồ để đồng hồ chỉ đúng 2 giờ; 11 giờ.  c) Cho HS thực hiện các thao tác sau:  + Đọc tình huống “Ngày sách Việt Nam".  + Xem tờ lịch, đối chiếu với số chỉ ngày, nhìn vào dòng chữ chí tháng, sau đó  đọc thứ rồi trả lời câu hỏi.  - Cho HS thực hiện các thao tác sau:  + Đọc tình huống “Tuần lễ văn hoá đọc”; “Khai mạc ngày 21 tháng tư”; “Kết thúc vào thứ mấy?”.  + Suy luận: 1 tuần lễ có 7 ngày; từ thứ tư này đến thứ ba tuần sau là tròn 7  + Trả lời câu hỏi: Nếu khai mạc ngày 21 tháng tư (thứ tư) thì kết thúc vào ngày thứ ba tuần sau.  **Bài 5**  - Gọi HS đọc bài toán, nói cho bạn nghe bài toán cho biết gì, bài toán hỏi gì.  - Cho HS thảo luận với bạn cùng bàn về cách trả lời câu hỏi bài toán đặt ra  - Cho HS viết phép tính thích hợp và trả lời:  Phép tính: 85 - 35 = 50.  - Cho HS kiểm tra phép tính và kết quả. Nêu câu trả lời.  **3. Hoạt động vận dụng (5 phút)**  **Bài 6**  - Cho HS quan sát tranh, nói cho bạn nghe bức tranh vẽ gì.  - Khuyến khích HS đặt câu hỏi cho bạn về chiều cao của các con vật trong bức tranh.  - HS nhận xét các câu trả lời của bạn.  **4. Củng cố và nối tiếp (2 phút)**  - Bài học hôm nay, em biết thêm được điều gì?  - Để có thể làm tốt các bài tập trên, em nhắn bạn điều gì?  - GV nhận xét và dặn dò | - HS tham gia  - HS quan sát  - HS thực hiện  - HS thực hiện  - Chia sẻ kết quả với bạn, cùng nhau kiểm tra và nói kết quả.  - HS đọc  - HS thảo luận  - Trả lời: Thanh gỗ còn lại dài 50 cm  - HS quan sát tranh  - HS chọn con vật cao nhất và lí giải theo cách suy nghĩ của cả nhân mình.  - HS trả lời  - HS lắng nghe |

**4. Điều chỉnh sau bài dạy: Không**

**Mĩ thuật – Lớp 1**

**Tên bài học: Bài 16: Ngôi trường em yêu (Tiết 3)**

**Tiết 33**

**Thời gian thực hiện: ngày 25 tháng 4 năm 2025**

**1. Yêu cầu cần đạt**

**\* Phẩm chất:** Bài học góp phần bồi dưỡng ở HS các phẩm chất như: đức tính chăm chỉ, tiết kiệm, có trách nhiệm với nhiệm vụ học tập; kính trọng thầy cô, yêu thương bạn bè,... thông qua một số biểu hiện và hoạt động chủ yếu sau:

- Yêu trường, lớp, thân thiện với bạn bè, quý mến, tôn trọng thầy cô.

- Tích cực tham gia hoạt động học tập, sáng tạo sản phẩm.

- Biết sưu tầm một số đồ vật đã qua sử dụng để tạo thành mô hình ngôi trường; giữ vệ sinh trường lớp và môi trường xung quanh.

- Trân trọng sản phẩm mĩ thuật do mình, do bạn và người khác tạo ra.

**Năng lực:** Bài học góp phần hình thành, phát triển ở HS các năng lực sau:

\* ***Năng lực mĩ thuật***

- Nhận biết được kiểu dáng, màu sắc của một số ngôi trường HS đến học tập, vui chơi.

- Biết cùng bạn tạo được mô hình ngôi trường bằng vật liệu, công cụ, hoạ phẩm sẵn có.

- Biết trưng bày, giới thiệu và chia sẻ cảm nhận về sản phẩm của mình, của nhóm và của bạn bè.

***\* Năng lực chung***

- Năng lực tự chủ và tự học: Biết sưu tầm, chuẩn bị đồ dùng, vật liệu để học tập, sáng tạo mô hình. Chủ động thực hiện nhiệm vụ của bản thân, của nhóm.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Cùng bạn thực hành, thảo luận và trưng bày, nhận xét sản phẩm.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Biết sử dụng dụng cụ, vật liệu, giấy màu, hoạ phẩm để thực hành tạo nên sản phẩm.

***\* Năng lực đặc thù khác***

- Năng lực ngôn ngữ: Khả năng trao đổi, thảo luận và giới thiệu, nhận xét,... sản phẩm một cách tự tin.

- Năng lực âm nhạc: Khả năng mô tả một số hình ảnh liên quan đến chú đề bài học ở tác phẩm âm nhạc do GV lựa chọn.

- Năng lực thể chất: Thực hiện các thao tác thực hành với sự vận động của bàn tay.

- Năng lực tính toán: Thể hiện khả năng phân chia tỉ lệ các chi tiết cấu trúc ở mô hình ngôi trường.

**2. Đồ dùng dạy học**

a. Giáo viên: vỏ hộp giấy carton, giấy màu, màu vẽ, bút chì, tẩy chì, dây chỉ, băng keo/hồ dán, kéo,...; hình ảnh/sản phẩm minh hoạ nội dung bài học; máy tính, máy chiếu hoặc ti vi (nên có).

b. Học sinh: SGK Mĩ thuật 1, Vở thực hành mĩ thuật 1; các vật liệu, công cụ,... như mục Chuẩn bị SGK và GV đã hướng dẫn ở bài học trước, đặc biệt các vật liệu đặc thù cùa địa phương.

**3. Các hoạt động dạy học chủ yếu**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. hoạt động mở đầu (2 phút)**  - Ổn định  **2. Hình thành kiến thức mới ( 28 phút)**  **Hoạt động 1. Trưng bày sản phẩm và cảm nhận, chia sẻ**  - Do mô hình trường học là sản phẩm dạng 3D, nên cần không gian nhất định để trưng bày, bảo đảm mọi HS đều quan sát, tiếp cận trực tiếp được các sản phẩm. Ví dụ:  + Trưng bày trên bục đặt mẫu ở dưới bảng của lớp.  + Trưng bày trên bàn/trên bục đặt mẫu ở giữa lớp học.  + Trưng bày trên bàn, ở xung quanh lớp học.  - GV tổ chức cho HS quan sát, có thể định hướng các nhóm giới thiệu, chia sẻ bằng hình thức thuyết trình, kể chuyện,... dựa trên một số gợi ý sau:  + Tên ngôi trường.  + Quá trình thực hành (công việc cá nhân, trao đổi lựa chọn màu, vật liệu,... trong nhóm).  + Mô tả đặc điểm hình khối, kích thước, màu sắc,... của ngôi trường.  + Liên hệ với hình ảnh, không gian, cảnh quan của ngôi trường đang học.  + Bày tỏ cảm xúc: Thích hay không thích? Vì sao?  - Dựa trên sự trao đổi, chia sẻ của HS, GV đánh giá kết quả thực hành, kích thích HS nhớ lại quá trình thực hành tạo mô hình trường học từ vỏ hộp giấy carton; đồng thời hên hệ với thực tiễn, gợi mở HS liên tưởng và sáng tạo các mô hình trường học khác từ vật liệu vỏ hộp giấy hoặc vật liệu tưomg tự. Đồng thời, GV liên hệ nội dung Vận dụng trong SGK (có thể sưu tầm thêm hình thức tạo mô hình ngôi trường hình khối, chất liệu, vật liệu khác).  **Hoạt động 2: Hướng dẫn HS tìm hiểu nội dung Vận dụng**  - GV tổ chức HS quan sát hình ảnh minh hoạ trang 73 SGK và gợi mở HS nhận ra những cách khác để tạo mô hình ngôi trường như: xé, cắt giấy bìa hoặc sử dụng đất nặn,...  - Nếu thời lượng cho phép, GV có thể giới thiệu cách làm và khuyến khích HS làm ở nhà (nếu HS thích).  **Hoạt động 3: Tổng kết bài học**  - GV tóm tắt nội dung chính của bài (đối chiếu với mục tiêu đã nêu):  + Trường học là nơi vui chơi, học tập của tất cả HS.  + Có nhiều trường học khác nhau; mỗi ngôi trường đều có kiểu dáng, kích thước, cảnh quan riêng.  + Có rất nhiều cách để tạo mô hình trường học một tầng hay nhiều tầng từ vỏ hộp bìa giấy và các nguyên vật liệu sưu tầm khác nhau.  - Nhận xét, đánh giá: ý thức học tập, sự chuẩn bị vật liệu, mức độ tham gia thảo luận, thực hành, của HS (cá nhân, nhóm, toàn lớp). Liên hệ bồi dường, giáo dục HS tình yêu thương bạn bè, thầy cô, người thân và mọi người xung quanh; ý thức vệ sinh trường học, sưu tầm vật liệu sẵn có để sáng tạo nhiều sản phẩm khác, góp phần bảo vệ môi trường.  **3. Củng cố và nối tiếp (5 phút)**  - GV nhắc HS:  + Xem và tìm hiểu trước nội dung Bài 17.  + Tập hợp các sản phẩm đã tạo được trong các bài học của năm học/học kì 2 và mang đến lớp vào buổi học tiếp theo để cùng tổ chức buổi “triển lãm” ở lớp. | - HS hát  - HS chú ý lắng nghe và trưng bày  - Trưng bày sản phẩm theo hướng dẫn của GV.  - Quan sát.  - Đại diện nhóm chia sẻ về sản phẩm của nhóm mình.  - Các nhóm nhận xét lẫn nhau.  - Chia sẻ cảm nhận của mình về các sản phẩm.  - Quan sát tranh minh họa và trả lời câu hỏi.  - Lắng nghe, tương tác với GV  - Tự nhận xét nức độ tham gia học tập.  - Liên hệ nhiệm vụ bản thân.  - HS lắng nghe và ghi nhớ |

**4. Điều chỉnh sau bài dạy: Không**

**Tiếng Việt – Lớp 1A**

**Tên bài học: Tập đọc: Ngôi nhà ấm áp**

**Tiết 385 + 386**

**Thời gian thực hiện: ngày 26 tháng 04 năm 2025**

**1. Yêu cầu cần đạt**

**a. Phát triển năng lực ngôn ngữ:**

- Đọc trơn bài, phát âm đúng các tiếng. Biết nghỉ hơi sau các dấu câu.

- Hiểu các từ ngữ trong bài.

- Hiểu câu chuyện nói về tình cảm gia đình: Thỏ con rất vui vì được sống trong ngôi nhà ấm áp, bố mẹ con cái vui chơi, làm việc cùng nhau.

**b. Phát triển các năng lực chung và phẩm chất**

- Hợp tác có hiệu quả với các bạn trong nhóm, trong tổ và trong lớp.

- Từ sự đồng cảm với nhân vật Thỏ con hình thành cho các em tình yêu gia đình, biết giúp đỡ gia đình tự hào về gia đình.

**2. Đồ dùng dạy học**

a. Giáo viên: Thẻ để HS làm bài tập trắc nghiệm.

b. Học sinh: VBT Tiếng Việt 1, tập hai

**3. Các hoạt động dạy học chủ yếu**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **Tiết 1** | |
| **1. Hoạt động mở đầu (3 phút)**  - GV cho HS hát  **2. Hình thành kiến thức mới (32 phút)**  **Hoạt động 1. Chia sẻ và giới thiệu bài**  **1.1. Cho cả lớp hát bài:** Cả nhà thương nhau (Nhạc sĩ: Phan Văn Minh)  **1.2. Thảo luận:** HS chia sẻ về gia đình  - Gia đình bạn có mấy người? Đó là những ai?  - Bạn cảm thấy thế nào khi một người thân trong gia đình bạn đi vắng?  - Vào thời gian nào, mọi người trong gia đình bạn bên nhau đông đủ nhất?  - Mọi người trong gia đình bạn thường cùng nhau làm những việc gì?  - Bạn thích làm gì cùng người thân? Vì sao bạn thích?  **1.3. Giới thiệu bài**  - Các em đều rất yêu gia đình. Có một chú thỏ con cũng rất yêu gia đình. Chú luôn mong muốn cả nhà cùng làm việc, vui chơi. Câu chuyện **Ngôi nhà ấm á**p sẽ giúp các em hiểu vì sao thỏ con nói: Ngôi nhà của mình thật là ấm áp.  - GV giới thiệu hình minh họa bài tập đọc  + Tranh vẽ những gì?  - Trong bức tranh, vẻ mặt thỏ bố, thỏ mẹ, thỏ con đếu rất vui vẻ,hạnh phúc. Các em hãy cùng nghe câu chuyện để biết vì sao họ vui như vậy.  **Hoạt động 2. Khám phá và luyện tập**  **2.1. Luyện đọc**  **\* GV đọc mẫu**  - GV lưu ý HS lời dẫn chuyện đọc nhẹ nhàng, tình cảm; lời thỏ mẹ giao hẹn lúc chơi cờ: vui, thân mật; lời thỏ con khi thì hồn nhiên, khi thì vui sướng.  **\* Luyện đọc từ ngữ**  - GV cho HS luyện đọc các từ: giao hẹn, nấu căn, làm vườn, thích lắm, vui vẻ, ấm áp,...  - GV giải thích nghĩa từ thỏ thẻ là lời nói nhỏ nhẹ, đáng yêu.  **\* Luyện đọc câu**  - GV mời HS đếm số câu  - GV cho HS đọc nối tiếp từng câu cá nhân  - GV cho HS đọc nối tiếp câu theo cặp | - HS hát  - HS hát  - HS chia sẻ  - HS lắng nghe  - HS quan sát và trả lời câu hỏi  - HS nêu: thỏ bố, thỏ mẹ, thỏ con đang ở trong bếp. Thỏ mẹ nấu ăn.Thỏ bố sắc cà rốt. Thỏ con cầm cà rốt giơ lên trước mặt thỏ bố.  - HS lắng nghe  - HS lắng nghe  - HS luyện đọc theo  - HS lắng nghe  - HS đếm số câu  - HS đọc cá nhân  - HS đọc theo cặp |
| **Tiết 2** | |
| **3. Vận dụng thực hành (30 phút)**  **3.1.Thi đọc nối tiếp 3 đoạn**  - GV cho HS đọc nối tiếp 3 đoạn  - GV và HS cùng nhận xét  **3.2. Thi đọc cả bài**  - GV cho các tổ cử 1 đại diện thi đua đọc cả bài  - GV và HS cùng nhận xét, bình chọn giọng đọc hay  - GV mời 1 HS giọng to hay đọc cho cả lớp nghe  **-** GV cho cả lớp đọc  **3.3. Tìm hiểu bài đọc**  - GV mời 3 HS nối tiếp nhau đọc câu hỏi và BT  - GV cho HS thảo luận theo cặp làm bài vào VBT  - GV mời các nhóm trình bày:  + Câu hỏi 1: Ai thắng ván cờ?  - GV chốt: thỏ mẹ thắng ván cờ.  + Câu hỏi 2: Thỏ con muốn gì? Chọn hai tranh để trả lời  + Câu hỏi 3: Vì sao Thỏ con nói “Nhà mình thật ấm áp” ? Chọn ý đúng  + Câu chuyện giúp em hiểu điều gì?  - GV chốt cùng HS ý nghĩa câu chuyện.  **3.4. Luyện đọc lại**  - GV mời 3 HS đọc theo vai: người dẫn chuyện, thỏ mẹ, thỏ con. Và GV lưu ý nói cách đọc cho HS nghe  - GV chia lớp làm 2 đội thi đua đọc truyện  - GV và HS 2 đội nhận xét về cách đọc đúng, hay chưa?  **4. Củng cố và nối tiếp (5 phút)**  - GV: Câu chuyện Ngôi nhà ấm áp muốn nói với chúng ta điều gì?  - GV nhận xét giờ học.  - GV dặn HS chuẩn bị bài tiếp theo: Em nhà mình là nhất. | - 2-3 lượt HS đọc  - HS tham gia nhận xét góp ý cho bạn  - HS đại diện đọc  - HS tham gia nhận xét góp ý cho bạn  - 1 HS đọc  - Cả lớp đọc đồng thanh  - 3 HS đọc  - HS thảo luận theo cặp  - Cả lớp giơ thẻ phương án mình đã chọn  - HS trả lời: Thỏ con muốn cùng nấu ăn, cùng chăm cây. (tranh 1 và 2)  - Cả lớp giơ thẻ phương án mình đã chọn a.Vì cả nhà yêu thương nhau.  - HS nhiều em trả lời: Gia đình sẽ rất hạnh phúc, rất ấm áp khi mọi người thương yêu nhau, cùng nhau làm việc, vui chơi.  - HS lắng nghe  - 3 HS đọc  - HS thi đua đọc  - HS trả lời  - Vài HS nêu  - HS lắng nghe và thực hiện |

**4. Điều chỉnh sau bài dạy: Không**

**Đạo đức – Lớp 1A**

**Tên bài học: Bài 15. Phòng tránh bị điện giật (Tiết 1)**

**Tiết 33**

**Thời gian thực hiện: ngày 26 tháng 4 năm 2025**

**1. Yêu cầu cần đạt:** Học xong bài này học sinh cần đạt những yêu cầu sau:

- Nhận biết được một số vật có sử dụng điện và một số hành vi nguy hiểm, có thể bị điện giật

- Thực hiện được một số việc làm phù hợp với lứa tuổi để phòng tránh bị điện giật.

- Chăm chỉ, trung thực, trách nhiệm.

- Năng lực chung: Năng lực tự chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo

- Năng lực đặc thù: Năng lực điều chỉnh hành vi, năng lực phát triển bản thân và năng lực tư duy phê phán và sang tạo.

**\* Tích hợp giáo dục lí tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống cho học sinh:** Nhận biết được nguyên nhân và hậu quả khi bị điện giật.

**2. Đồ dùng dạy học**

a.Giáo viên.

- SGK Đạo đức 1.

- Tranh ảnh, video clip về một số đồ dùng có sử dụng điện và một số hành vi không an toàn, có thể bị điện giật.

- Một số đồ dùng để chơi đóng vai .

b. Học sinh: Dụng cụ học tập: SGK, VBT Đạo đức 1, vở ghi chép.

**3. Các hoạt động dạy học chủ yếu**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Hoạt động mở đầu (3 phút)**  - GV tổ chức cho HS chơi trò “Tìm đồ vật có sử dụng điện”.  - Cách chơi như sau:  + GV để một HS xung phong làm người điều khiển trò chơi.  + Người điều khiển trò chơi đứng phía trên lớp và nêu tên một đồ vật nào đó. Nếu là đồ vật có sử dụng điện (như: bếp điện, ti vi, quạt máy, lò vi sóng, ...) thì cả lớp phải vỗ tay và hô “Có điện! Có điện!”. Còn nếu không phải là đồ sử dụng điện (như: khăn mặt, búp bê, lược chải đầu, ...) thì cả lớp sẽ xua tay và hô “Không có điện! Không có điện!”. Ai làm sai sẽ không được chơi tiếp  - GV tổ chức chơi trò chơi.  - GV nhận xét trò chơi.  - GV yêu cầu HS suy nghĩ và chia sẻ với bạn: Ở nhà em, lớp em có sử dụng KHS những đồ điện nào?  - GV dẫn dắt, giới thiệu bài mới.  - GV viết tên bài lên bảng. | - HS lắng nghe.  - HS quan sát lắng nghe.  - HS chơi trò chơi .  - HS lắng nghe  - HS lắng nghe và trả lời:  - HS lắng nghe  - HS nhắc lại |
| **2. Hình thành kiến thức mới (30 phút)**  **KHÁM PHÁ**  **Hoạt động 1: Xác định những hành động nguy hiểm, có thể bị điện giật**   * \* Mục tiêu:HS xác định được một số hành động nguy hiểm, có thể làm con người bị điện giật . | |
| \* Cách tiến hành.  - GV yêu cầu HS làm việc theo cặp, quan sát tranh ở mục a SGK Đạo đức 1, trang 73, 74 và cho biết:  1) Bạn trong mỗi tranh đang làm gì?  2) Việc làm ấy có thể dẫn đến điều gì?  - GV cho HS thảo luận nhóm đôi.  - GV mời một số cặp HS trình bày ý kiến. Mỗi cặp chỉ trình bày ý kiến về một tranh.  - GV gọi các nhóm khác nhận xét bổ sung  - GV kết luận về từng tranh.  - GV hỏi thêm: Ngoài các hành động trên, em còn biết những hành động nào khác có nguy cơ bị điện giật?  - GV kết luận: Có rất nhiều hành động nguy hiểm, có thể dẫn đến việc người bị điện giật.  **Lưu ý**: GV có thể sử dụng thêm các tranh ảnh, video clip về một số hành vi không an toàn, có thể bị điện giật để giới thiệu thêm với HS.  **\* Tích hợp giáo dục lí tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống cho học sinh:** Nhận biết được nguyên nhân và hậu quả khi bị điện giật. | - Cả lớp quan sát và thực hiện thảo luận nhóm.  - HS làm việc theo cặp.  - HS trình bày.  Tranh 1: Bạn nhỏ đang sờ tay vào tủ điện ở trên đường. Đó là hoạt động nguy hiểm, bạn có thể bị điện giật.  Tranh 2: Bạn nhỏ đang dùng tay nghịch kéo dây của một chiếc quạt cây đang cắm điện. Nếu dây quạt bị hở thì bạn nhỏ có thể bị điện giật.  Tranh 3: Bạn nhỏ đang dùng ngón tay chọc vào ổ điện. Bạn sẽ bị điện giật.  Tranh 4: Bạn nhỏ đang dùng kéo cắt dây điện của chiếc đèn bàn đang cắm trong ổ điện. Bạn có thể bị điện giật.  Tranh 5: Bạn nhỏ ngậm đầu dây sạc điện thoại trong khi dây đang cắm trong ổ điện. Bạn có thể bị điện giật.  Tranh 6: Hai bạn nhỏ đang dùng que để khều chiếc diều bị mắc trên dây điện ngoài đường. Các bạn có thể bị điện giật.  Tranh 7: Hai bạn nhỏ đi qua nơi có dây điện bị đứt, rơi xuống đường trong khi trời đang mưa to. Các bạn có thể bị điện giật.  - HS nhận xét    - HS lắng nghe  - HS nêu ý kiến  - HS lắng nghe  - HS lắng nghe và ghi nhớ |
| **Hoạt động 2: Thảo luận cách phòng tránh bị điện giật**   * \* Mục tiêu: HS xác định được một số cách để phòng tránh bị điện giật . | |
| **Cách tiến hành:**  - GV yêu cầu HS thảo luận nhóm, xác định cách để phòng tránh bị điện giật.  - GV mời một số nhóm trình bày ý kiến.  - GV gọi các nhóm khác nhận xét và bổ sung.  - GV kết luận: Để phòng tránh bị điện giật em cần cẩn thận:  + Không thò ngón tay, chọc que kim loại vào ổ điện.  + Không nghịch đồ điện khi đang được cắm điện.  + Không đi chân đất, dùng tay ướt, đứng ở chỗ ẩm ướt để cắm phích cắm vào ổ điện hoặc để bật công tắc, cầu dao điện.  + Không dùng que để khều, lấy đồ vật bị mắc trên dây điện.  + Không đến gần tủ điện, leo trèo cột điện.  - GV gọi HS đọc lại. | - HS thảo luận nhóm theo nhiệm vụ được giao.  - HS trình bày ý kiến.  - HS nhận xét.  - HS lắng nghe.  - HS đọc lại |
| **3. Củng cố và nối tiếp (2 phút)**  - Gọi HS nhắc lại nội dung  - Nhận xét | - HS nhắc lại  - HS lắng nghe |

**4. Điều chỉnh sau bài dạy: Không**

**Tự nhiên và xã hội – Lớp 1A**

**Tên bài học: Bài 20: Bầu trời ban ngày, ban đêm (Tiết 2)**

**Tiết 65**

**Thời gian thực hiện: ngày 26 tháng 4 năm 2025**

**1. Yêu cầu cần đạt:**

**a. Năng lực đặc thù**

*\* Về nhận thức khoa học:*

- Nêu được những gì thường thấy trên bầu trời ban ngày và ban đêm.

- So sánh được ở mức độ đơn giản bầu trời ban ngày và ban đêm; bầu trời ban đêm vào các ngày khác nhau (nhìn thấy hay không nhìn thấy Mặt Trăng vào các ngày khác nhau).

- Nêu được ví dụ về vai trò của Mặt Trời đối với Trái Đất (sưởi *ấm và chiếu sáng).*

*\** Về tìm hiểu môi trường tự nhiên và xã hội xung quanh:

- Biết cách quan sát, đặt câu hỏi và mô tả, nhận xét được về bầu trời ban ngày và ban đêm khi quan sát tranh ảnh, video hoặc quan sát thực tế.

*\* Về vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học:*

- Có ý thức bảo vệ mắt, không nhìn trực tiếp vào Mặt Trời và chia sẻ với những người xung quanh cùng thực hiện.

**b. Năng lực chung**:

- Tự chủ, tự học: Có kĩ năng quan sát, tổng hợp thông tin và khả năng tương lượng: có thái độ và hành vi đúng khi tiếp xúc với ánh nắng, mặt trời: Không được nhìn trực tiếp vào Mặt Trời; ko kính râm, đội mũ nón,... khi ra ngoài trời nắng gắt.

**c. Phẩm chất:**

- Yêu nước: Cảm nhận được vẻ đẹp của tự nhiên và nhanh thích tìm tòi, khám phá về bầu trời và các hiện tượng tự nhiên.

**2. Đồ dùng dạy học:**

a. Giáo viên:

- Các hình ở bài 20 trong SGK.

- VBT Tự nhiên và Xã hội 1.

- Một số tranh ảnh hoặc video clip về bầu trời ban ngày và ban đêm (trình bày chung cả lớp)

b. Học sinh: Sách giáo khoa, bút màu.

**3. Các hoạt động dạy học chủ yếu**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Hoạt động mở đầu (5 phút)**  - GV cho cả lớp hát “Cháu vẽ ông Mặt Trời”  - GV hỏi: chúng ta thấy Mặt Trời vào khi nào ?  - GV dẫn dắt vào bài mới “Bầu trời ban ngày và ban đêm” | - HS hát  - HS trả lời  - Lắng nghe, nhắc lại tên bài |
| **2. Hoạt động hình thành kiến thức mới** | |
| **3. Hoạt động luyện tập, thực hành (15 phút)**  **Hoạt động 1: Thực hành quan sát bầu trời**  \* Mục tiêu  - Biết cách quan sát, đặt câu hỏi và mô tả, nhận xét được về bầu trời khi quan sát thực tế.  - Có ý thức bảo vệ mắt, không nhìn trực tiếp vào Mặt Trời và chia sẻ với những người xung quanh cùng thực hiện. | |
| \* Cách tiến hành  - GV lưu ý các em không nhìn trực tiếp vào Mặt Trời để không hại mắt.  + GV cho các em tự đọc phần “Em có biết?” ở cuối trang 133 (SGK)  - Nhiệm vụ của HS khi ra ngoài trời quan sát bầu trời: Trên bầu trời có những gì? Có nhiều hay ít mây? Mây màu gì?  - GV có thể hỏi một số HS nêu điều các em quan sát được và hướng dẫn các em hoàn thành phiếu quan sát bầu trời ban ngày.  - GV cho HS vào lớp, yêu cầu một số em trình bày trước lớp kết quả quan sát. | - Đọc theo hướng dẫn  - HS nêu và hoàn thành phiếu quan sát  - 2, 3 HS trình bày trước lớp  HS làm cầu 4 của B. 20 (VBT ) |
| **4. Hoạt động vận dụng, trải nghiệm (10 phút)**  **Hoạt động 2: Vẽ bức tranh về bầu trời mà em thích và giới thiệu với các bạn**  \* Mục tiêu: Vận dụng được kiến thức đã học để thể hiện vào hình vẽ bầu trời. | |
| \* Cách tiến hành  - Cho HS có thể vẽ bầu trời ban ngày hoặc đêm.  - GV tổ chức cho các em giới thiệu bức vẽ của mình. | - HS vẽ tranh: các em có thể vẽ theo trí tưởng tượng và những gì các em hứng thú  - HS giới thiệu tranh nhóm đôi |
| **5. Củng cố và nối tiếp (5 phút)**  - Cho HS làm việc theo nhóm đôi, tự đánh giá và trao đổi với bạn:  + Điều em học được về bầu trời ban ngày và ban đêm, em thích điều gì nhất?  + Em muốn quan sát, tìm hiểu thêm gì về bầu trời ban ngày, ban đêm?  - Nhận xét tiết học. | - HS làm việc nhóm đôi, trao đổi cùng bạn  - HS lắng nghe |

**4. Điều chỉnh sau bài dạy: Không**

**Toán – Lớp 1A**

**Tên bài học: Đồng hồ ‒ Thời gian (Tiết 2)**

**Tiết 98**

**Thời gian thực hiện: ngày 24 tháng 4 năm 2025**

**1. Yêu cầu cần đạt:** Học xong bài này, HS sẽ được trải nghiệm các hoạt động:

- Đọc và vận động theo nhịp bài thơ, thông qua đó củng cố kĩ năng xem đồng hồ và hiểu được ý nghĩa của thời gian. Trải nghiệm các động tác tạo hình đồng hồ chỉ giờ đúng.

- Thực hành lắp ghép, tạo hình phát huy trí tưởng tượng sáng tạo của HS.

- Thực hành thiết kế, trang trí đồng hồ; gấp máy bay và trang trí máy bay; phi máy bay và đo khoảng cách bằng bước chân.

- Phát triển các NL toán học.

**2. Đồ dùng dạy học**

a. Giáo viên:

- Một số mặt đồng hồ vẽ trên giấy to, hoặc trên máy chiếu, hoặc đồng hồ thật.

- Mỗi nhóm có đủ đĩa giấy, các số, kim đồng hồ, kéo, băng dính hai mặt, bút màu để làm đồng hồ bằng đĩa giấy.

- Các hình bằng giấy màu để ghép như bài 3.

b. Học sinh: Mỗi HS chuẩn bị một tờ giấy (nửa tờ A4) để gấp máy bay, bút màu để trang trí máy bay.

**3. Các hoạt động dạy học chủ yếu**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Hoạt động mở đầu (5 phút)**  - Đọc bài thơ và vận động theo nhịp  - HS thực hiện theo hướng dẫn GV:  + HS đọc bài thơ và vận động theo nhịp.  + HS nói cho bạn nghe qua bài thơ em biết thêm điều gì?  **Chẳng hạn:**  + Bài thơ nhắc chúng mình nhớ kim ngắn chỉ giờ, kim dài chỉ phút.  + Bài thơ còn nhắc chúng mình: Thời gian trôi nhanh nên em phải chăm chỉ học.  - GV khuyến khích HS nói, diễn đạt bằng chính ngôn ngữ của các em. Nhấn mạnh: kim ngắn chỉ giờ, kim dài chỉ phút và gợi cho HS về quý trọng thời gian. Nhắc HS về nhà đọc bài thơ cho người thân nghe.  - Chơi trò chơi vận động theo kim đồng hồ  - GV hướng dẫn HS chơi trò chơi tạo hình theo kim đồng hồ.  - GV làm mẫu (có thể gọi 1 HS lên bảng làm theo mẫu).  - GV và HS cùng làm: Chơi cả lớp: GV nêu hiệu lệnh (3 giờ).  **2 Hình thành kiến thức mới (25 phút)**  **Hoạt động 1. Thiết kế đồng hồ bằng đĩa giấy**  - Hướng dẫn HS làm đồng hồ bằng đĩa giấy.  Khuyến khích HS sáng tạo trong các hoạt động:  + Trang trí đồng hồ cho đẹp.  + Trình bày, giới thiệu về sản phẩm đồng hồ của nhóm.  - Tổ chức các nhóm đi xung quanh lớp quan sát và bình chọn sản phẩm của nhóm bạn.  **Hoạt động 2. Lắp ghép, tạo hình**  - Cho HS ghép các hình như trong SGK hoặc ghép hình theo ý thích và giới thiệu về hình mới ghép.  - Gọi HS nói cho bạn nghe hình vừa ghép được là hình gì? hình đó được tạo bởi các hình nào?  **3. Hoạt động. Trò chơi: “Phi máy bay”**  a) Gấp máy bay  - GV hướng dần HS gấp máy bay theo từng thao tác:    - Hướng dẫn HS dùng bút màu trang trí máy bay, đặt tên cho máy bay của mình (có thể viết tên của em hoặc tên khác).  b) Thi máy bay nào bay xa hơn  - GV hướng dẫn các nhóm HS phi máy bay ngoài sân trường (hướng dẫn 1 nhóm làm mẫu):  + Kẻ một vạch xuất phát,  + Từng bạn trong nhóm phi máy bay,  + Một bạn đo bằng bước chân,  + Một bạn ghi lại kết quả đo,  + Chọn máy bay bay xa nhất trong nhóm,  + So sánh với các nhóm khác,  + Chọn ra máy bay bay xa nhất của lớp.  - GV đặt câu hỏi HS suy nghĩ xem tại sao máy bay của bạn lại bay xa hơn (Bạn gấp đầu nhọn hơn, bạn phi mạnh hơn, ...).  **4. Củng cố và nối tiếp (5 phút)**  - HS nói cảm xúc sau giờ học.  - HS nói về hoạt động thích nhất trong giờ học.  - HS nói về hoạt động còn lúng túng, nếu làm lại sẽ làm gì. | - HS đọc bài thơ  - HS thực hiện  - HS theo dõi  - HS tham gia trò chơi  - Mỗi nhóm làm đồng hồ của nhóm mình; trang trí đồng hồ bằng bút màu; trình bày sản phẩm.  - Hoạt động theo nhóm  - Hoạt động theo nhóm  - HS tham gia  - HS chia sẻ |

**4. Điều chỉnh sau bài dạy: Không**